

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2018 -2019**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: 30 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy

4.1. Chương trình Sư phạm Lịch sử, khóa học 2015-2019

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: - Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng. - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	5	2	Tự luận

	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin. Minh chứng được sự tác động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình cách mạng Việt Nam. Thiết kế lồng ghép tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với hoạt động của người học. . Trung thành với đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2	4	Tự luận
	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	3	6	Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E - Learning. Đánh giá kết thúc học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính
	Thống kê trong khoa học xã hội	sinh viên có thể hiểu rõ phương pháp lập bảng thống kê và xử lý dữ liệu. Giải thích, phân tích được các số liệu trong bảng thống kê mô tả và thống kê suy diễn trong khoa học xã hội;	2	2	Tự luận
	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Sau khi học xong học phần sinh viên có được những nhận thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung để từ đó có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt nam.	2	1	Tự luận
	Khảo cổ học	Kiến thức: Trang bị kiến thức và hiểu biết cơ bản về khoa học khảo cổ.	2	1	Đánh giá quá trình: Tham

	đại cương	Kỹ năng: Thông qua việc diễn giải hiện vật và vạch định không gian, đặc điểm của các nền văn hóa khảo cổ thế giới và Việt Nam, sinh viên sẽ khám phá những cách thức khác nhau mà con người tổ chức và phát triển cuộc sống của họ trong khi đương đầu với những thách thức và điều kiện tự nhiên - xã hội khác nhau. Thái độ: Môn học giúp sinh viên hiểu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa nhân loại, biết mình, biết người nhằm cải thiện môi trường, khung cảnh và chất lượng sống; nhận biết quá khứ để tôn trọng và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc và nhân loại; làm cho sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào mọi hoạt động giảng dạy và thảo luận trên lớp; chủ động trong việc tìm kiếm chủ đề thảo luận và tiến hành công việc điền dã.			gia dự lớp và Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học kỳ: Bài thi tự luận
	Dân tộc học	. Kiến thức: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam. Kỹ năng: Sinh viên có khả năng nhận diện được các đặc trưng cơ bản của tộc người, mối quan hệ tộc người trong một quốc gia và các quốc gia với nhau. Thái độ: Sinh viên có thái độ đúng đắn về tộc người, chống quan điểm kì thị giữa các tộc người.	2	3	Đánh giá quá trình: Tham gia dự lớp và Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học kỳ: Bài thi tự luận
	Cơ sở văn hóa	- Giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa,	2	2	Đánh giá quá

	Việt Nam	các đặc trưng - chức năng và cấu trúc của văn hóa. - Giúp sinh viên nhận diện tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam cũng như không gian văn hóa Việt Nam thể hiện qua các vùng văn hóa cụ thể. - Giúp sinh viên nhận thức được ý nghĩa, vai trò của văn hóa trong cuộc sống. Từ đó thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay.			trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học kỳ: Bài thi tự luận
	Lịch sử văn minh thế giới	Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn minh Tìm hiểu điều kiện tự nhiên, các giai đoạn lịch sử và đặc trưng kinh tế-xã hội trong các thời kỳ của mỗi nền văn minh và về những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực tư tưởng, văn học, nghệ thuật, tôn giáo, khoa học kỹ thuật... của các văn minh tiêu biểu Vận dụng những kiến thức đã học để làm rõ ý nghĩa, vai trò của các thành tựu mang giá trị vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ phương Đông sang phương Tây, từ thời cổ đại cho đến hiện đại các thành tựu văn minh của các dân tộc qua tiến trình phát triển xã hội; nhận diện được nền văn minh phương Đông và phương Tây Kỹ năng Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên năng lực tự nhận xét, phân tích đánh giá các thành tựu văn minh của các quốc gia, dân tộc trên thế giới Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường học tập, nghề nghiệp Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào ngành học, vào cuộc	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần

		sống của mình một cách hiệu quả nhất. Điển hình là có thể mô tả, sử dụng, giải thích ý nghĩa, vai trò của 1 số thành tựu văn minh tiêu biểu trên thế giới từ xưa đến nay Thái độ Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Từ đó nhận biết được tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn thành quả lao động của con người			
	Anh văn 1	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A1-A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Sử dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với những chủ đề được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu	3	1	Vấn đáp
	Anh văn 2	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu.	3	2	Vấn đáp
	Môi trường và con người	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường, sinh thái. Đồng thời cung cấp kiến thức về tài nguyên và môi trường nước, đất, ô nhiễm không khí, chất thải rắn, dân số và vệ sinh môi trường.	2	1	Tự luận
	Logic học đại cương	Trình bày được các hình thức và các quy luật cơ bản của tư duy. Giải thích các vấn đề một cách chặt chẽ có cơ sở khoa học. Nhận ra sai lầm logic của bản thân và chỉ ra được lỗi logic của	2	3	Tự luận

		người khác. Thực hiện giao tiếp thông thường và chuyên ngành có hiệu quả.			
	Địa lý học đại cương	-Trình bày được các kiến thức về Trái Đất (hình dạng, kích thước, cấu tạo, sự vận động); -Sự khác biệt về sự phát triển ktxh thế giới qua các thời kì, ktxh các châu lục và một số vấn đề toàn cầu ngày nay. -Vận dụng những kiến thức xác định giờ ở các khu vực trên thế giới. -Vận dụng những kiến thức phân tích bản đồ, bảng số liệu -Vẽ biểu đồ. Phân tích và giải thích thông qua biểu đồ.	2	1	Tự luận
	Tâm lý học	- Hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về các hiện tượng tâm lý người. - Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em theo lứa tuổi; đặc điểm tâm lí học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên. - Vận dụng kiến thức Tâm lý học vào việc giải các bài tập thực hành, giải thích, phân tích các hiện tượng tâm lý và biểu hiện đa dạng của nó theo quan điểm khoa học. - Tìm hiểu tâm lí học sinh THPT, vận dụng kiến thức Tâm lý học để tổ chức quá trình lĩnh hội các môn học cho học sinh THPT, tổ chức giáo dục hình thành nhân cách cho học sinh. - Vận dụng kiến thức Tâm lý học vào việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách người giáo viên.	3	3	Tự luận
	Giáo dục học	Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học (Các khái niệm, các phạm trù, nguyên lí giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản về giáo dục học).	4	4	Tự luận

		Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về những khái niệm, phạm trù cơ bản của lí luận dạy học, vận dụng được những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường trung học phổ thông, phân tích được các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với việc đổi mới giáo dục, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường trung học phổ thông làm cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu, học tập các phần sau và tham gia các hoạt động giáo dục có hiệu quả.			
	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Nắm được những lý luận chung về Nhà nước và QLHCNN ở Việt Nam, những nội dung chủ yếu của cuộc vận động CCHC hiện nay. Trình bày được các khái niệm cơ bản quản lí, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục. Trình bày được nội dung, quy trình hoạt động quản lí hành chính nhà nước, công cụ, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục – đào tạo Phân tích các yếu tố nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Trình bày được các khái niệm và những vấn đề liên quan đến công chức, công vụ; cơ sở pháp lý và sự cần thiết của Luật cán bộ, công chức 2008. Nắm vững đường lối, quan điểm về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước; tổng hợp được tình hình giáo dục hiện nay của Việt Nam – những nguyên nhân của thành tựu và hạn chế của giáo dục; mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục. Hiểu và nắm chắc Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học, tiểu học hoặc trường mầm non.	2	6	Tự luận

	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về nghề dạy học như: nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp; một số kỹ năng trong dạy học; kỹ năng tìm hiểu thực tiễn giáo dục trung học phổ thông (THPT); kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm. Hình thành một số kỹ năng cơ bản liên quan đến hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THPT.	2	3	Tự luận
	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về Microsoft Powerpoint, Internet và E-mail. Thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn các bản trình bày trên các máy chiếu đa phương tiện, sử dụng trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail, phần sử dụng internet và E-mail nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet. Giúp cho sinh viên tiếp cận sử dụng máy tính, thiết kế thành thạo các báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet tìm kiếm tài liệu học tập, đăng ký địa chỉ E-mail và trao đổi thông tin qua E-mail.	2	5	Thực hành
	Phương pháp nghiên cứu khoa học LS	Nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản của lý luận sử học, kỹ năng nghiên cứu đề tài về lịch sử trên cơ sở quán triệt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp thu có chọn lọc nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử trong và ngoài nước.	3	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài báo cáo theo nhóm, Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

	Nhập môn ngành sử học	: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sử học, bao gồm những nội dung thiết yếu liên quan đến bộ môn Lịch sử (vấn đề nhận thức lịch sử, lịch sử là một khoa học, quan điểm duy vật lịch sử, các khoa học liên quan đến khoa học lịch sử, phương pháp học tập và nghiên cứu lịch sử). - Từ những hiểu biết cơ bản, bước đầu về sử học, hình thành cho sinh viên khả năng thuyết trình một vấn đề lịch sử; khả năng làm việc theo nhóm. - Có tư duy độc lập trong phân tích và vận dụng những kiến thức lịch sử vào các lĩnh vực chuyên môn của mình - Có ý thức rèn luyện, học tập để tiếp thu khoa học lịch sử và bước đầu biết vận dụng những tri thức lịch sử vào thực tiễn; đặt cơ sở đầu tiên đi sâu vào các học phần có trong chương trình đào tạo của ngành sử. - Tạo cho sinh viên có nhận thức đúng và đánh giá khách quan về khoa học lịch sử. - Biết yêu quý và trân trọng những giá trị lịch sử mà các dân tộc đã sáng tạo ra trong quá trình phát triển, từ đó biến thành hành động trong học tập và hoạt động thực tiễn.	2	1	Đánh giá quá trình: Chuẩn bị bài tập, thảo luận - Thi kết thúc học phần: Tự luận
	Sử liệu học đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Sử liệu học lí luận, giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học vào việc học tập và nghiên cứu. - Rèn luyện cho sinh viên thực hành các phương pháp sưu tầm, phân loại, chọn lọc tư liệu, xác minh và phê phán tư liệu trong công tác nghiên cứu lịch sử, lưu trữ và quản trị văn phòng. SV cần nắm rõ những nội dung cơ bản sau: Khái niệm Sử liệu học (SLH), Sử liệu (SL), các nguồn sử liệu. Đối tượng, nhiệm vụ của SLH. Các phương pháp, nguyên tắc sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu lịch sử (TLLS); xác minh, phê phán, khai thác SH. Rèn luyện cho sinh viên các kĩ năng tự học, tự nghiên cứu thông	2	2	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ học tập, bài thảo luận, thuyết trình, kiểm tra giữa kỳ Thi kết thúc học phần: Tự luận

		qua quá trình học tập, nghiên cứu và thảo luận; thực hành các kỹ năng sưu tầm, phê phán và phân loại sử liệu. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của sử liệu trong công tác nghiên cứu khoa học và lưu trữ.			
	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	phân kỳ lịch sử thế giới thời kỳ cổ - trung đại theo quan điểm sử học macxism trình bày được các vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới từ thời kỳ nguyên thủy đến hết thời kỳ trung đại ở phương Tây (khoảng thế kỷ XVIII) và hết thời kỳ trung đại ở phương Đông (khoảng ½ TK XIX) có khả năng tóm tắt tài liệu và ghi nhớ các sự kiện dựa trên sự liên hệ các sự kiện một cách có hệ thống. Sinh viên thể hiện được kỹ năng trình bày các vấn đề lịch sử, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng, nhân vật	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
	Tiến trình lịch sử Việt Nam 1	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc từ thời nguyên thủy đến giữa thế kỷ XIX trải qua các thời kỳ xã hội nguyên thủy, thời kỳ dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, thời kỳ hình thành, xác lập và khủng hoảng của chế độ phong kiến. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình phát triển theo quy luật chung của dân tộc Việt Nam, đồng thời thấy được những nét đặc thù trong sự phát triển đó. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật. : Sinh viên rèn luyện các kỹ năng: - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra quy luật phát triển chung và riêng. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu	3	z	Đánh giá thường xuyên: Bài thực hành theo nhóm, bài kiểm tra giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử.			
	Lịch sử sử học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí và đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của sử học Thế giới và Việt Nam Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của khoa học lịch sử, những đặc trưng cơ bản của các thời đại sử học, phương pháp học tập môn lịch sử sử học Vận dụng những kiến thức đã học để khẳng định những đóng góp khoa học của ngành sử học đối với lịch sử hình thành và phát triển chung của nhân loại	4	4	Tự luận
	Lịch sử thế giới cận đại	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quan quát về lịch sử sử thế giới thời kì cận đại, được đánh dấu bằng sự suy thoái của chế độ phong kiến và sự ra đời quan hệ sản xuất mới và sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản đã tạo ra một hình thái kinh tế mới tiến bộ hơn đã làm cho nền kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học - kĩ thuật của thế giới thay đổi. - Những nét lớn về các nước Á, Phi và Mỹ Latinh trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. - Rèn luyện kỹ năng: Tiếp thu, sưu tầm, xử lí các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu; Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy... - Hình thành ý thức giai cấp rõ rệt, đấu tranh chống lại sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động.	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
	Tiến trình lịch sử Việt Nam 2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945) trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Từ đó, giúp sinh viên rút ra được những bài học lịch sử, những giá trị truyền thống và có định	3	3	Vấn đáp

		hướng nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn này. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu, biết đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. - Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm.			
	Hán Nôm 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các thể văn Hán Nôm như: Vận văn, Tản văn hay Biền văn...Vai trò của thể văn Hán Nôm trong tiến trình văn học Việt Nam nói riêng và Văn hoá Việt Nam nói chung. Học phần giới thiệu cho sinh viên phương thức sử dụng và vai trò của một số hư từ trong Hán ngữ cổ.	2	1	Tự luận
	Hán – Nôm 2	Cung cấp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản khi đọc hiểu văn bản Hán Nôm về các vấn đề: rèn trí nhớ, khai thác nghĩa tiềm ẩn của từ, cũng như quy tắc về văn pháp của Hán ngữ cổ. Nắm rõ quy tắc cấu tạo chữ Nôm cùng sự diễn tiến của nó qua các thời kì lịch sử chữ viết, nhằm khẳng định vai trò của Hán - Nôm trong tiến trình văn hoá Việt Nam nói chung, trong văn học, lịch sử Việt Nam nói riêng.	2	3	Tự luận
	Anh văn chuyên ngành 1	Cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ tiếng Anh được dùng trong sử học Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về khoa học lịch sử thông qua các bài đọc bằng tiếng Anh Đọc, hiểu các tài liệu sử học bằng tiếng Anh Bước đầu hiểu được phương pháp, kỹ năng dịch các văn bản tiếng Anh chuyên ngành Sử học.	3	5	Tự luận

	Lịch sử thế giới hiện đại	+ Cung cấp những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề: - Thắng lợi của Cách mạng Tháng 10 Nga dẫn đến sự ra đời của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới - Sự phát triển và thắng lợi của cách mạng GPDТ trong thời kỳ hiện đại (1918 - 1945) và từ sau năm 1945 đến nay. Công cuộc xây dựng đất nước của các dân tộc Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành được độc lập dân tộc. - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kỳ (1918 - 1939), (1939 - 1945) và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau CTTG – II đến nay. - Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại: sự hình thành và sụp đổ của các trật tự thế giới: “Trật tự Vécxai – Oasinhtơn” (1919 - 1945) và “trật tự hai cực Ianta” (1945 - 1991); xu thế phát triển của quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay... - Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau CTTG II đã đưa lịch sử nhân loại chuyển sang một nền văn minh mới – “văn minh hậu công nghiệp” hay “văn minh tri thức”. +Rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tư liệu... +Hình thành thái độ khách quan trong nhận định, đánh giá các vấn đề lịch sử	3	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
	Tiến trình lịch sử Việt Nam 3	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1945 đến nay. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ để bảo vệ độc lập dân tộc. Đồng thời, sinh viên hiểu được công cuộc xây dựng đất nước với những thành tựu và những hạn chế qua mỗi giai đoạn lịch sử. Qua đó, sinh viên thấy được vai trò của Đảng, của chính quyền cách mạng trong việc lãnh đạo nhân dân chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc và xây	3	4	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Đánh giá kết thúc học

		dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử; Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu và trong xây dựng đất nước.			phần: Bài thi vấn đáp
	Lịch sử Đông Nam Á cổ trung đại	Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Đông Nam Á thời kỳ cổ - trung đại, bao gồm 3 thời kỳ: tiền sử, sơ sử và các quốc gia phong kiến. Sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung của lịch sử các quốc gia Đông Nam Á, bao gồm: tiến trình lịch sử, sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á từ tiền sử đến hết thời kỳ phong kiến Sinh viên hiểu và phân tích được những đặc điểm về lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ cổ - trung đại. Qua đó chứng minh được tính thống nhất trong đa dạng của khu vực Đông Nam Á. Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng đọc tài liệu, xử lý tốt những nguồn tài liệu khác nhau; Sinh viên có kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề mà giảng viên đặt ra theo nội dung chuyên đề Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm để tạo nên 1 sản phẩm theo yêu cầu của giảng viên Sinh viên có thái độ khách quan khi nhận định về các vấn đề của các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ cổ - trung đại; Sinh viên có thái độ yêu thích và trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa mà cư dân Đông Nam Á đã xây dựng từ thời tiền sử cho tới hết thời kỳ phong kiến.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Sinh viên có ý thức tuyên truyền cho những người xung quanh về những giá trị lịch sử, văn hóa Đông Nam Á			
	Lịch sử Đông Nam Á cận – hiện đại	- Trình bày được quá trình xâm nhập, xâm lược của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á - Liệt kê và phân tích chính sách cai trị, hệ quả của chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á. - Phân tích được các con đường đấu tranh, con đường phát triển khác nhau của các quốc gia Đông Nam Á để giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền. - Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm và tranh luận, phản biện các vấn đề xoay quanh lịch sử quan hệ quốc tế - Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á. - Vận dụng đối chiếu lịch sử dân tộc và lịch sử khu vực Đông Nam Á tìm ra quy luật phát triển chung và riêng	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Anh văn chuyên ngành 2	Cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ tiếng Anh được dùng trong sử học Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về khoa học lịch sử thông qua các bài đọc bằng tiếng Anh hiểu được phương pháp, kỹ năng dịch các văn bản tiếng Anh chuyên ngành Sử học. Bồi dưỡng cho sinh viên niềm đam mê trau dồi ngoại ngữ trong chuyên ngành lịch sử.	3	6	Tự luận
	Cơ sở bảo tàng học	- Môn học cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò quan trọng Bảo tàng trong xã hội. - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích hình thành Bảo tàng, đặc điểm và các mặt hoạt động của Bảo tàng. - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về môn học Cơ sở Bảo	2	3	Đánh giá quá trình: Học viên đi học đầy đủ và tham gia vào

		tàng học trong hoạt động thực tiễn. - Tăng cường khả năng thực hiện của học viên về các mặt hoạt động của Bảo tàng trong thực tiễn hoạt động. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu sưu tầm của công tác Bảo tàng địa phương. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết minh, trưng bày của công tác bảo tàng. Khi kết thúc môn học, học viên trình bày và phân tích được những hoạt động cơ bản của Bảo tàng hiện nay. - Nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của bảo tàng trong giáo dục truyền thống lịch sử hiện nay.			các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân và tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Làm bài tiểu luận
	Lưu trữ học đại cương	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản, hồ sơ, tài liệu, tài liệu lưu trữ; Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về nghiệp vụ lưu trữ: Phân loại tài liệu phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, Xác định giá trị TLLT, tổ chức khai thác, sử dụng TLLT. Sinh viên nhận thức đúng về vai trò của công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ	2	3	Tự luận
	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học phân tích quá trình vận động, phát triển cũng như đặc điểm của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Nhận thức các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ. Xu hướng về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Qua đó có cái nhìn toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế	3	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần
	Lý luận và phương pháp	Cung cấp cho sinh viên khái niệm về phương pháp dạy học, cách phân loại phương pháp dạy học và nhóm các phương pháp dạy	3	4	-Đánh giá quá trình: Giảng

	dạy học lịch sử	học (nhận thức lịch sử, tái hiện lịch sử, tìm tòi nghiên cứu). Rèn luyện kỹ năng học phải đi đôi với hành, học để vận dụng dạy theo chương trình cải cách, chương trình chuẩn và giảm tải. Học đổi mới phương pháp giảng dạy. Rèn luyện tính tích cực, chủ động học tập và sáng tạo vận dụng lý thuyết vào thực tiễn nghiên cứu và thực hành; vận dụng thành thạo các phương pháp vào dạy học cụ thể.			trước lớp một nội dung bài dạy theo chương trình sách giáo khoa THPT - Chuyên cần, thái độ học tập - Thi kết thúc học phần: Tự luận
	Chính trị học đại cương	Môn Chính trị học đại cương nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	3	ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH: TIỂU LUẬN GIỮA KỲ ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: Tự luận
	Một số vấn đề về làng, xã Việt Nam	Sinh viên biết: quá trình hình thành và phát triển của làng xã Việt Nam trong lịch sử; quá trình nghiên cứu về làng xã Việt Nam. Sinh viên hiểu và lí giải được những nét cơ bản về làng xã Việt Nam truyền thống: đặc điểm kinh tế, đặc điểm quan hệ xã hội, đặc điểm văn hoá của làng xã Việt Nam truyền thống. Đồng thời, so sánh sự khác nhau giữa làng xã truyền thống Bắc Bộ và các loại làng xã ở Nam Trung Bộ, Nam Bộ. - Hiểu được được những tích cực, hạn chế của làng xã Việt Nam truyền thống cũng như những ảnh hưởng của các yếu tố này trong quá trình xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã	2	5	Đánh giá quá trình: Chuẩn bị bài tập, thảo luận, bài thực hành Chuyên cần, thái độ học tập Thi kết thúc học phần: Bài

		hội Việt Nam hiện nay. - Sinh viên có thể nhận ra những chuyển biến của làng xã Việt Nam hiện đại trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.. Sinh viên rèn các kỹ năng: - Tổng hợp kiến thức từ các môn học liên quan như Cơ sở VHVN, Tiến trình lịch sử VN, tổng hợp tài liệu - Kỹ năng phân tích, đánh giá về làng xã. - Kỹ năng so sánh Thái độ nghiêm túc, coi trọng việc học tập và nghiên cứu vấn đề làng xã Việt Nam Mong muốn học tập, nghiên cứu và thích thú với việc lí giải các vấn đề liên quan. Trân trọng các giá trị của làng xã			thi tự luận
	Một số vấn đề về lịch sử các tôn giáo lớn ở Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận cơ bản về tôn giáo như: khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, nguồn gốc, chức năng, vai trò của tôn giáo. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoàn cảnh ra đời, quá trình phát triển, nhân sinh sinh, vũ trụ quan, giáo lý, giáo luật, nghi lễ,... của một số tôn giáo thế giới (Phật giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo) và tôn giáo dân tộc (Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài); cũng như lịch sử các tôn giáo thế giới du nhập vào Việt Nam. - Giúp sinh viên có cơ sở tổng quan về tình hình tôn giáo ở Việt Nam và trên thế giới, vai trò của tôn giáo trong xã hội Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn Đổi mới và toàn cầu hóa hiện nay. Từ đó xác định quan điểm bản thân và có thái độ và ứng xử đúng đắn trong cuộc sống và công việc có liên quan đến yếu tố tôn giáo và tín ngưỡng. Sinh viên được trang bị khả năng lý luận, tư duy khoa học về bộ môn tôn giáo; có khả năng phân định các khái niệm liên quan đến	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thực hành và bài kiểm tra giữa kỳ Thi kết thúc học phần: Bài tiểu luận

		tín ngưỡng và tôn giáo; nhận diện từng tôn giáo cụ thể; có thể giải thích được các xu hướng vận động của tôn giáo trong lịch sử và hiện tại. Trên cơ sở lý luận về tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lê nin, sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực đối với tôn giáo, thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách và Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam.			
	Mấy vấn đề về lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến sự hình thành và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Qua đó sinh viên lĩnh hội được các kiến thức: khái niệm giai cấp công nhân; hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam; quá trình phát triển của về của giai cấp công nhân Việt Nam các thời kỳ lịch sử; thực trạng đội ngũ giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu; - Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử; - Sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm. - Giúp sinh viên nhận thức sâu sắc về quy luật phát triển của lịch sử loài người. - Giúp sinh viên thấy rõ vai trò to lớn của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; - Tích cực trong học tập, nghiên cứu khoa học.	2	6	Đánh giá thường xuyên: Bài kiểm tra giữa kỳ và Bài báo cáo thực hành Thi kết thúc học kỳ: Bài tự luận
	Chủ nghĩa xã hội ở VN - những vấn đề lý luận và thực tiễn	Giới thiệu cho sinh viên cơ sở lý luận hình thành chủ nghĩa xã hội từ thời kì trước C.Mác đến thời kì của C.Mác và sự đóng góp, phát triển của Lênin về chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quát về sự ra đời tồn tại và phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực, cũng như triển vọng của chủ nghĩa xã hội trong tương lai... Từ đó trang bị cho sinh viên lý	2	7	Đánh giá thường xuyên: Bài thảo luận nhóm, Chuyên cần

		luận khoa học để hiểu cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lý giải và có thái độ đúng với thực tiễn chủ nghĩa xã hội, nâng cao lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng ta đã chọn. Có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn của chủ nghĩa xã hội về các vấn đề: đặc trưng, bản chất của chủ nghĩa xã hội, so sánh chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản và các chế độ trước đó. Đặc biệt khả năng tư duy lý luận khoa học về tương lai của chủ nghĩa xã hội. Giữ vững lòng tin về chủ nghĩa xã hội và tương lai của chủ nghĩa xã hội. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận, những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội hiện thực. Vững tin sự lãnh đạo của Đảng về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.			và thái độ học tập Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận
	Phong trào nông dân trong lịch sử Việt Nam	Sinh viên nắm được những khái niệm: Nông dân, phong trào nông dân, mối quan hệ giữa chế độ ruộng đất và phong trào nông dân; đồng thời, hiểu được những nét nổi bật về nông dân, phong trào nông dân dưới mỗi triều đại phong kiến, nhất là phong trào nông dân nửa sau thế kỷ XVIII, nửa đầu thế kỷ XIX, rút ra đặc điểm của phong trào nông dân thời phong kiến. Mặt khác, sinh viên hiểu sâu sắc về phong trào nông dân Tây Sơn, thấy được vai trò, vị trí của phong trào này trong lịch sử dân tộc. Có thái độ thông cảm với cuộc sống của người nông dân Việt Nam và ủng hộ cuộc đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng của họ. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu.	2	6	Đánh giá thường xuyên: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra giữa học kỳ Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận

		- Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử.			
	Trí thức Việt Nam trong lịch sử	Sinh viên biết khái niệm trí thức, đặc điểm trí thức theo các quan niệm của Nho giáo, của nhà nước phong kiến, của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trình bày được những nội dung về tình hình đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử Phân tích được vị trí của trí thức đối với sự phát triển của đất nước hiện nay Sinh viên rèn luyện các kỹ năng: Tổng hợp kiến thức của các môn học liên quan đến nội dung; Kỹ năng nêu đặc điểm, đánh giá đội ngũ trí thức; Kỹ năng tranh luận trong thảo luận và nêu quan điểm của bản thân thuyết phục. Có thái độ nghiêm túc, coi trọng nội dung môn học Thái độ đúng đắn về đội ngũ trí thức qua các thời kỳ lịch sử Nhận thức về vai trò trách nhiệm của bản thân trong việc phấn đấu trở thành trí thức có ích.	2	6	Đánh giá quá trình: Chuyên vcaanf và thái độ học tập; Bài thực hành theo nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
	Phương pháp Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	- Những kiến thức cơ bản về vị trí và đối tượng nghiên cứu của lịch sử địa phương . - Nội dung cơ bản của công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. - Những kiến thức về công tác sưu tầm và xử lý nguồn tư liệu lịch sử địa phương. - Những kiến thức về công tác biên soạn lịch sử địa phương và bài giảng lịch sử địa phương ở trường phổ thông. - Bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng tổ chức, sưu tầm tư liệu và biên soạn lịch sử địa phương. - Bồi dưỡng khả năng biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương. - Bồi dưỡng ý thức và tình cảm đối với quê hương và địa phương công tác.	2	7	Đánh giá thường xuyên: Chuyên cần và thái độ học tập; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận

		- Bồi dưỡng ý thức và vị trí của lịch sử địa phương trong lịch sử dân tộc.			
	Sử dụng đồ dùng trực quan và kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử	Nêu những loại đồ dùng TQ, tầm quan trọng và những ưu nhược điểm cũng như những yêu cầu khi khai thác từng loại ĐDTQ Sử dụng các loại đồ dùng trực quan trong dạy học LS Tạo hứng thú, hấp dẫn trong sử dụng ĐDTQ. Biết các hình thức kiểm tra đánh giá môn LS trong trường PT, vận dụng ra đề Thái độ nghiêm túc, khoa học, công bằng khi kiểm tra đánh giá	2	7	Đánh giá quá trình: Bài giảng trên lớp của sinh viên Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các vấn đề cơ bản trong lịch sử ngoại giao Việt Nam, từ thời Văn Lang – Âu Lạc cho đến hiện tại. Từ đó, sinh viên nắm vững kết quả, đặc điểm, bài học kinh nghiệm và định hướng của nền ngoại giao Việt Nam. - Tìm và sử dụng tài liệu; trong đó, chú trọng việc phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập, nâng cao khả năng lập luận, bước đầu đưa ra quan điểm, đánh giá của cá nhân về các vấn đề nghiên cứu. - Cách thức kết hợp các phương pháp nghiên cứu liên ngành; đặc biệt là những phương pháp của khoa học quan hệ quốc tế như phương pháp nghiên cứu khu vực học, phân tích lịch sử, phương pháp phân tích tổng thể và toàn cục, phương pháp so sánh lực lượng... - Cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả. - Cách thức làm việc nhóm. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các giờ học trên lớp và các hoạt động ngoại khoá.	2	6	Đánh giá thường xuyên: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra giữa học kỳ Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận

		- Chuẩn bị kỹ các phần tự học xác định ở nhà - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.			
	Truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử VN	Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan: Giá trị truyền thống, hệ giá trị truyền thống Việt Nam, truyền thống, truyền thống dựng nước và giữ nước Phân tích được hoàn cảnh lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam Phân tích được biểu hiện của truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Phân tích được những giá trị của truyền thống dựng nước và giữ nước Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Sinh viên thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc	2	7	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa học kỳ Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
	Người Hoa ở Việt Nam	Cung cấp kiến thức chuyên sâu và nâng cao về lịch sử hình thành các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam; các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của người Hoa ở Việt nam; nắm chắc các vấn đề lý luận và thực tiễn khi nhìn nhận, xem xét các chính sách của chính quyền Việt Nam trong lịch sử đối với người Hoa; có những kiến thức cơ bản về người Hoa ở Bình Dương. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lịch sử Việt Nam liên quan đến người Hoa và chính sách đối với người Hoa. Sinh viên có thái độ đúng đắn khi tiếp cận hoặc trải nghiệm, giao tiếp đối với người Hoa ở Việt Nam trên các phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội; nhìn nhận người Hoa như là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, cùng nêu cao truyền thống đoàn kết, gắn bó, phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh của người Hoa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất	2	6	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra giữa học kỳ; Chuyên cần, thái độ học tập Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận

		nước.			
	Lịch sử khẩn hoang các vùng đất Nam bộ	- Cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu công cuộc khẩn hoang vùng đất Nam Bộ. - Cung cấp kiến thức về điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, cộng đồng các cư dân và tình hình khai phá vùng đất Nam Bộ trước khi lưu dân người Việt đến; thành quả đạt được trong công cuộc khẩn hoang của cộng đồng các cư dân qua các thời kỳ lịch sử. - Giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của người Việt trong công cuộc khai khẩn vùng đất Nam Bộ. - Hình thành kỹ năng phân tích, nghiên cứu so sánh trong nghiên cứu lịch sử. - Giáo dục cho sinh viên truyền thống lao động cần cù của ông cha. - Sinh viên hiểu được chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc khai hoang cũng như đối với vấn đề nông nghiệp và nông dân trong thời kỳ hiện tại.	2	5	Đánh giá thường xuyên: Bài thảo luận nhóm, Đánh giá kết thúc học phần: Bài tiểu luận
	Chính quyền thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1858 đến năm 1945 liên quan đến quá trình tiến hành xây dựng tổ chức và hoạt động của bộ máy cai trị và những chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp trên đất nước ta. Quá trình tổ chức, vận hành của chính quyền thuộc địa của thực dân Pháp gây ra những hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với xã hội Việt Nam. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên	2	7	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ học tập; Chuẩn bị bài tập, thảo luận, bài thực hành Thi kết thúc học phần: Tiểu luận

		cứu. - Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với các sự kiện, nhân vật.			
	Phong trào yêu nước chống Pháp trước khi có Đảng	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1858 đến năm 1929. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp theo các xu hướng cách mạng khác nhau của nhân dân ta từ 1858 đến 1929. Đánh giá đúng vai trò, vị thế của các tổ chức, đảng phái và giai cấp trong phong trào cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đồng thời, sinh viên thấy được những chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp trên đất nước ta gây ra những hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đời sống xã hội, làm bùng nổ các phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trước năm 1930 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, khi Đảng ta ra đời đã tiếp thu, rút kinh nghiệm và tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo con đường Cách mạng vô sản và trải qua các giai đoạn khác nhau đã giành thắng lợi với chiến thắng của Cách mạng Tháng Tám. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với các sự kiện, nhân vật.	2	7	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa học kỳ Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận

	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời cận đại	Cung cấp kiến thức chuyên sâu và nâng cao về lịch sử hình thành các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam; các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của người Hoa ở Việt nam; nắm chắc các vấn đề lý luận và thực tiễn khi nhìn nhận, xem xét các chính sách của chính quyền Việt Nam trong lịch sử đối với người Hoa; có những kiến thức cơ bản về người Hoa ở Bình Dương. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lịch sử Việt Nam liên quan đến người Hoa và chính sách đối với người Hoa. Sinh viên có thái độ đúng đắn khi tiếp cận hoặc trải nghiệm, giao tiếp đối với người Hoa ở Việt Nam trên các phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội; nhìn nhận người Hoa như là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, cùng nêu cao truyền thống đoàn kết, gắn bó, phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh của người Hoa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	2	7	Tiểu luận
	Nhà nước phong kiến Việt Nam	Hiểu được khái niệm chế độ phong kiến và đặc điểm chế độ phong kiến phương Đông. Phân tích các đặc điểm tổ chức nhà nước phong kiến Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV Phân tích các đặc điểm của chế độ phong kiến Việt Nam ở thời Lê sơ Phân tích các đặc điểm tổ chức nhà nước phong kiến Việt Nam ở các thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX Ứng dụng kỹ thuật làm việc nhóm vào quá trình học tập Thể hiện sự tôn trọng những thành tựu của chế độ phong kiến để lại.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài tiểu luận
	Các cuộc cải	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ bối cảnh lịch sử, nội dung cơ bản,	2	6	Tiểu luận

	cách trong lịch sử Việt Nam	hệ quả của một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại Đánh giá được ý nghĩa, tác động của mỗi cuộc cải cách đối với lịch sử Việt Nam, rút được nguyên nhân thành công, thất bại của mỗi cuộc cải cách			
	Một số vấn đề về các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại	- Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cuộc cách mạng tư sản điển hình, nhận định về vai trò của nó trong tiến trình lịch sử thế giới. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về chế độ tư bản, giai cấp tư sản, có khả năng phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trong thế giới tư bản thời cận đại, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản nói riêng và thế giới nói chung. - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần
	Quá trình toàn cầu hoá	nguyên nhân hình thành và đặc điểm của quá trình toàn cầu hóa qua các giai đoạn lịch sử. kiến thức về toàn cầu hóa để tiếp cận, làm rõ nhiều mặt của lịch sử đương đại: kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh – quân sự... Đánh giá về tác động của quá trình này đối với thế giới nói chung và Việt nam nói riêng.	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần
	Hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên toàn thế giới và giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Giúp sinh viên có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...			
	Một số tôn giáo lớn trên TG	Hiểu rõ được hoàn cảnh lịch sử ra đời của các tôn giáo lớn trên thế giới; - Hiểu được giáo lý, giáo luật, tổ chức giáo hội của các tôn giáo thế giới; - Hiểu rõ đặc điểm của những tôn giáo lớn trên thế giới và tác động của nó đối với sự phát triển của lịch sử xã hội loài người - Hiểu rõ sự phát triển, lan tỏa, tầm ảnh hưởng của các tôn giáo kể trên đối với các nước trên thế giới; Hiểu được quá trình du nhập của các tôn giáo lớn vào Việt Nam Hiểu được sự phát triển của các tôn giáo lớn trên thế giới trong LSVN Hiểu được mức độ ảnh hưởng của các tôn giáo lớn trên thế giới đối với Việt Nam hiện nay	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Lịch sử Trung Đông	- Hiểu và trình bày được khái niệm về các nước Trung Đông từ thời kỳ cổ đến hiện đại; phân biệt được các quốc gia khu vực Trung Đông với thế giới Ả Rập và các quốc gia Hồi giáo; - Hiểu và phân tích những yếu tố của điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng tới sự hình thành khu vực Trung Đông cũng như ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới những đặc điểm của lịch sử, văn hóa Trung Đông Hiểu và trình bày được các tiến trình lịch sử của khu vực Trung Đông từ thời kỳ cổ đến hiện đại và đặc điểm của từng thời kỳ. Hiểu và trình bày những nét đặc sắc về văn hóa, những thành tựu rực rỡ về văn minh của các nước Trung Đông từ thời kỳ cổ - trung đến cận – hiện đại	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Lịch sử văn hoá	Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các	2	6	Đánh giá

	Đông Nam Á	nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á. Hiểu rõ và trình bày được những cơ sở hình thành nên nền văn hóa ở khu vực Đông Nam Á. Phân tích được cơ sở nào là nền tảng cho sự ra đời, phát triển của nền văn hóa Đông Nam Á. Biết rút ra và phân tích được những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á qua từng thời kỳ lịch sử Sinh viên biết phân tích, tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên biết làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. Có thái độ đúng đắn, khách quan khi nhận thức về các vấn đề của văn hóa Đông Nam Á. Biết trân trọng những giá trị của văn hóa DNA. Biết chủ động truyền bá văn hóa DNA cho những người xung quanh.			thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Các nước Á, Phi, Mỹ la tinh từ sau CTTG thứ hai đến nay	Trình bày các khái niệm thế giới thứ ba; Các nước đang phát triển; các nước mới giải phóng. Phân tích vị thế của thế giới thứ ba trong quan hệ quốc tế. Nhận thức và phân tích các vấn đề của các nước thế giới thứ ba Liên hệ đối chiếu các vấn đề của các nước thế giới thứ ba với Việt Nam	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Sử dụng đồ dùng trực quan và kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử	Nêu những loại đồ dùng TQ, tầm quan trọng và những ưu nhược điểm cũng như những yêu cầu khi khai thác từng loại ĐDTQ Tạo hứng thú, hấp dẫn trong sử dụng ĐDTQ Sử dụng các loại đồ dùng trực quan trong dạy học LS Biết các hình thức kiểm tra đánh giá môn LS trong trường PT, vận dụng ra đề Thái độ nghiêm túc, khoa học, công bằng khi kiểm tra đánh giá	2	7	Đánh giá quá trình: Thực hành giảng dạy sử dụng PPĐDTQ mỗi cá nhân Đánh giá kết thúc học

					phần: Bài thi tự luận mỗi cá nhân
	Thể chế chính trị các nước trên thế giới	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	6	Tự luận
	Đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại	- Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản, đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các nước này. - Môn học cũng giới thiệu quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc của các nước tư bản chủ yếu Âu, Mỹ và Nhật. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản, có khả năng phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trong thế giới tư bản thời cận đại, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản nói riêng và thế giới nói chung.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần
	Đặc điểm các quốc gia thời kỳ cổ - trung đại		2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài viết tự luận đánh

					giá kết thúc học phần
	Sự phát triển của các nước Đông Á – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về các nước Đông Á, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán, quy luật phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở khu vực - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở Đông Á đối với sự nghiệp CNH - HĐH của nước ta hiện nay.	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần - Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Phong trào Cộng sản và CNQT thời cận đại	cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức cơ bản về lịch sử phong trào cộng sản-công nhân quốc tế. - Kỹ năng: sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải các vấn đề có liên quan đến bài học trên thực tế.	2	6	Tự luận
	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

	Nga và các nước Đông Âu thời hậu chiến tranh lạnh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình chuyển đổi, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của Liên Bang Nga và một số quốc gia Đông Âu sau Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức về một số vấn đề liên quan đến địa chính trị ở khu vực. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Vấn đề dân tộc và sắc tộc hiện nay	Nắm vững những kiến thức về quá trình sắc tộc (tộc người), xung đột tộc người; dân tộc, quan hệ quốc gia dân tộc và ly khai dân tộc để hiểu bản chất của tình hình xung đột sắc tộc, ly khai dân tộc trên thế giới hiện nay Vận dụng các khái niệm: sắc tộc, dân tộc, xung đột sắc tộc, ly khai dân tộc, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu các vấn đề dân tộc, sắc tộc vào phân tích các hiện tượng xung đột sắc tộc, ly khai dân tộc Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và thích ứng xã hội. Kỹ năng phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề, sự kiện quốc tế Tinh thần phục vụ cộng đồng. Thái độ ham học hỏi, tác phong chuyên nghiệp và ý thức học tập và rèn luyện suốt đời	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài viết tự luận đánh giá kết thúc học phần
	Các tổ chức khu vực và thế giới	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các tổ chức khu vực và quốc tế, phân biệt được tổ chức khu vực và quốc tế, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị...thế giới. Bên cạnh đó môn học còn đưa ra một vài định hướng để xác định một tổ chức khu vực và quốc tế trong thực tế khi có nhiều hình thức hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế diễn ra được các hình thức khác như diễn đàn, hiệp định khu vực...	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1930 đến 1975	Môn học cung cấp cho sinh viên nhận thức sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. Trong đó đặc biệt thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền và lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.	2	5	Đánh giá thường xuyên bằng hình thức thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức tiểu luận
	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN	Sinh viên nắm vững nội dung đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1945 đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của đường lối này đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.	2	7	Đánh giá thường xuyên thảo luận nhóm. Bài tiểu luận
	Chính sách dân tộc và tôn giáo của ĐCSVN	+ cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn xây dựng chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và nội dung chính của chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam + kỹ năng tổng quan tình hình nghiên cứu đối với vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo + nâng cao kỹ năng nghiên cứu độc lập đối với vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo + hình thành thái độ đúng đắn khi tiếp cận vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo	2	6	Đánh giá quá trình: thảo luận trên lớp và viết điểm luận Đánh giá cuối kỳ: Trắc nghiệm 60 phút, không sử dụng tài liệu
	Đảng lãnh đạo sự nghiệp CNH và xây dựng	-Hiểu hoàn cảnh lịch sử, quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học

	nền kinh tế thị trường	chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đánh giá được kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện đường lối. - Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu đường lối cách mạng của Đảng; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. - Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với đường lối công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình cách mạng Việt Nam. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ--			phần, thảo luận nhóm - Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Đảng lãnh đạo xây dựng Hệ thống chính trị, phát triển văn hóa - xã hội	Học phần giúp cho SV hiểu về: - Cấu trúc, đặc điểm cũng như những mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta thời kỳ trước và sau đổi mới. - Làm rõ những nội dung cơ bản về các quan điểm, chủ trương của Đảng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xem văn hóa là động lực, là mục tiêu phát triển của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế. - Tìm hiểu, nhận thức các chủ trương của Đảng về giải quyết các chính sách xã hội đặc biệt là các chính sách ở thời kỳ đổi mới và gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó có những đánh giá về kết quả, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm.	2	7	- Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm - Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Chiến tranh bảo	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về hai cuộc	2	5	Đánh giá giữa

	vệ biên giới và chủ quyền biển đảo	chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, trong đó tập trung làm rõ về nguồn gốc, những tác động hậu chiến và bài học lịch sử cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về biển, đảo Việt Nam. Trong đó tập trung ở các vấn đề: quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; thực trạng tranh chấp ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa để từ đó rút ra giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề này.			học phần bằng hình thức thảo luận và kiểm tra thường xuyên. Đánh giá kết thúc học phần tự luận sử dụng tài liệu.
	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn giảng dạy lịch sử ĐCSVN	- Mô tả được các vấn đề cơ bản của lý luận dạy học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử Đảng - Mô tả được đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng - Nhận ra các nguyên tắc tiến hành phương pháp dạy học lịch sử - Vận dụng lí luận vào xây dựng và thực hành giảng dạy ở những bài cụ thể - Nhận ra được đối tượng nghiên cứu Lịch sử Đảng ở một đề tài cụ thể - Vận dụng được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng trong thực hành nghiên cứu một đề tài cụ thể - Chú ý giải quyết hài hòa các nguyên tắc trong dạy học và nghiên cứu lịch sử Đảng - Vận dụng có điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động giảng dạy lịch sử Đảng ở các đối tượng người học khác nhau - Có ý thức vận dụng được những kiến thức đã học vào thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể	2	7	Đánh giá quá trình: Bài giảng, bài viết trên lớp của sinh viên Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tiểu luận
	Công cuộc đổi	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức	2	5	-Đánh giá

mới ở Việt Nam	cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu, rèn luyện phong cách gắn tư duy lý luận với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo quản lý. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình. - Vận dụng những tri thức lý luận và thực tiễn vào công tác nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của địa phương và đất nước. - củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước. - Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người học đối với sự nghiệp đổi mới.			thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm - Bài kiểm tra tự luận đánh giá kết thúc học phần
Đường lối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất	Môn Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc xuyên suốt các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay. v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	6	Tiểu luận
ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính	2	6	Tiểu luận

		trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.			
	Chiến lược của các cường quốc ở Châu Á- Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	6	Tiểu luận
	Chính sách ruộng đất của ĐCSVN qua các thời kỳ cách mạng	Sinh viên hiểu và phân tích được những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ trương và chính sách ruộng đất của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, đồng thời nhận thức được sự vận hành của chính sách ruộng đất trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường khả năng làm việc nhóm, khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá, xử lý tư liệu nghiên cứu, cũng như các vấn đề thực tiễn Biết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để thấy được sự tích cực và hạn chế trong đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng qua các giai đoạn cách mạng. Đồng thời, ý thức được trách nhiệm của mình đối với chính sách ruộng đất của Đảng trong quá trình thực hiện đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường	2	7	Đánh giá quá trình: Bài tập cá nhân và bài thực hành Đánh giá cuối học kỳ: Bài thi tự luận

		định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Có thái độ nghiêm túc trong việc học tập và nghiên cứu, phải có những đánh giá khách quan đối với các vấn đề lịch sử. Có thái độ với lịch sử dân tộc và có niềm tin vào quá trình lãnh đạo và con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Hiểu được các nguyên tắc phân loại tộc người Ứng dụng được phương pháp nghiên cứu dân tộc học trong nghiên cứu khoa học Phân biệt được các đặc điểm văn hóa của các tộc người ở Việt Nam Lí giải được các vấn đề đặt ra đối với các dân tộc trong bối cảnh CNH – HĐH đất nước	2	7	Trắc nghiệm
	ĐCSVN lãnh đạo công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Tóm tắt, diễn giải được nội dung về công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng, cũng như kỹ năng tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng 2. Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. 3. Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào thực hiện công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng phục vụ cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta hiện nay	2	7	Tiểu luận
	Một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng của ĐCSVN	. Tóm tắt, diễn giải được quá trình Đảng lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, nội dung về công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào phục vụ cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay	2	7	- Đánh giá giữa kỳ - Tiểu luận

		- Nhận ra những nội dung, đường lối, phương pháp tổ chức thực hiện đúng đắn công tác xây dựng Đảng của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc, thời đại và những mặt chưa làm tốt cần rút kinh nghiệm - Vận dụng kiến thức đã học để tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. - Có ý thức chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, các quy định, pháp luật nhà nước. 2. Tuân theo đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước			
	Các Đại hội Đại biểu toàn quốc và hội nghị TW của ĐCSVN	Môn học giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức chủ yếu về các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các Hội nghị Trung ương Đảng qua các thời cách mạng.	2	6	Điểm bài tập nhóm Kiểm tra định kỳ Làm bài tiểu luận
	Thực tế chuyên môn	Giúp sinh viên hiểu được phần nào những đặc điểm văn hóa, lịch sử tại các địa phương, các điểm di tích dọc theo hành trình. Tại mỗi một địa danh mà sinh viên đến sẽ thu thập được những kiến thức thực tế về: điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu), về lịch sử, con người và văn hóa của vùng đất ấy. Qua thực tế chuyên môn rèn luyện sinh viên kỹ năng quan sát, tìm hiểu về lịch sử - văn hóa, thu thập thông tin, tư liệu, liên hệ, vận dụng từ lý thuyết đến thực tiễn; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, ý thức tổ chức kỷ luật.	2	4	Tiểu luận
	Thực tập sư phạm 1	Thực tập sư phạm 1 là hình thức tổ chức cho sinh viên bước đầu tập làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy. Trong đó, việc thực tập giáo dục chiếm vị trí trọng tâm. Cuối đợt thực tập, viết báo cáo theo sự hướng dẫn của giáo viên.	2	6	Thực hành

	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên nhận dạng được các hoạt động chuyên môn trong nhà trường phổ thông. Sinh viên định vị được các qui định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên THPT; trên cơ sở đó vận dụng phần đầu trở thành giáo viên dạy giỏi các cấp. Sinh viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy vào trong thực tế đứng lớp. Vận dụng một số kỹ năng cơ bản khác như: giao tiếp, ứng xử... với Ban giám hiệu trường, Hội đồng sư phạm, giáo viên hướng dẫn và với các em học sinh phổ thông.	3	8	Thực hành
	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	- So sánh được cá vấn đề của lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới trên mọi phương diện: từ phân kỳ lịch sử, tiến trình lịch sử, đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...Việt Nam trong từng bối cảnh của lịch sử thế giới từ cổ - trung đến cận, hiện đại - Phân tích làm sáng tỏ được tính đặc thù của lịch sử Việt Nam trong tính phổ biến của tiến trình lịch sử thế giới; - Phân tích được những nguyên nhân mang tính khách quan, khoa học tạo nên tính phổ biến của lịch sử thế giới và tính đặc thù của lịch sử Việt Nam. - Sinh viên thể hiện khả năng tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề - Sinh viên thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. - Biết trân trọng những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam và thế giới; - Có thái độ khách quan trong việc đánh giá những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam trong dòng chảy của lịch sử, văn hóa nhân loại; - Có ý thức giữ gìn, quảng bá truyền thống lịch sử, vẻ đẹp văn hóa dân tộc; - Có niềm tự hào về lịch sử dân tộc và những đóng góp của Việt	3	8	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Nam trong sự phát triển chung của lịch sử nhân loại; - Có thái độ khách quan khi đánh giá về nguyên nhân của sự phát triển đặc thù của LSTG so với LSTG; - Nhận rõ trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước trong hiện tại và tương lai.			
	Lịch sử văn hóa, văn minh Việt Nam	Khái quát được tiến trình lịch sử Văn minh VN Mô tả được những vấn đề lý luận về văn hóa, văn minh, VH-VM trong lịch sử VN Phân tích được những vấn đề của lịch sử văn minh VN: điều kiện hình thành và phát triển, quá trình giao thoa, tiếp biến văn hoá-văn minh của Việt Nam với các nước Ấn độ, Trung hoa, Nhật Bản, các nước phương Tây. Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu, kỹ năng trình bày, phân tích những thành tựu văn minh trong lịch sử VN Thể hiện thái độ trân trọng các giá trị văn minh, ý thức kế thừa, gìn giữ và phát triển nền văn minh dân tộc	2	8	- Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân - Đánh giá cuối học kỳ: Viết tiểu luận
	Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay	Sinh viên nắm vững bối cảnh quốc tế và khu vực, xu hướng vận động của quốc tế và khu vực từ 1975 đến nay. Quá trình Việt Nam thích ứng với xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa cũng như chủ trương hòa nhập vào xu hướng chung của thế giới. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức và những thành tựu ban đầu Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. Sinh viên có khả năng nhận định, đánh giá và phân tích tình hình, liên hệ, đối chiếu quá trình hội nhập của dân tộc với thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng về quá trình hội nhập của	2	8	Tự luận

		Việt Nam với khu vực và thế giới dựa trên các cứ liệu lịch sử; Hình thành và hoàn thiện kỹ năng phán đoán, tìm kiếm, lý giải và trình bày một vấn đề, đặt vấn đề trong bối cảnh riêng của dân tộc và xu thế chung của thế giới.			
	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	So sánh được các vấn đề của lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới trên mọi phương diện: từ phân kỳ lịch sử, tiến trình lịch sử, đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... Việt Nam trong từng bối cảnh của lịch sử thế giới từ cổ - trung đến cận, hiện đại. Phân tích làm sáng tỏ được tính đặc thù của lịch sử Việt Nam trong tính phổ biến của tiến trình lịch sử thế giới	3	8	Tiểu luận
	Lịch sử Hoa Kỳ	Hiểu được các quan điểm khác nhau dẫn đến việc hình thành Liên bang Hoa Kỳ Lý giải đặc điểm đa chủng tộc của Hoa Kỳ. Phân tích được vai trò và vị thế của Hoa Kỳ qua các giai đoạn lịch sử	2	8	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
	Lịch sử Nhật Bản	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học về lịch sử một nước nói riêng và thế giới nói chung. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích sự phát triển của Nhật Bản và quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.	2	8	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới	- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những nội dung chủ yếu về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới - Phân tích và đánh giá thỏa đáng về những thành công và hạn chế trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối đổi mới	2	8	Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm và kiểm tra định kỳ. Đánh giá kết thúc học phần Tiểu luận
Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	- Tóm tắt, diễn giải được quá trình thành lập Đảng, hệ thống tổ chức và nội dung về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta hiện nay - Nhận ra những nội dung, đường lối, phương pháp tổ chức thực hiện đúng đắn công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ cách mạng, phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc, thời đại và những mặt chưa làm tốt cần rút kinh nghiệm - Vận dụng kiến thức đã học để tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	2	8	- Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm và kiểm tra định kỳ. - Đánh giá kết thúc học phần tự luận
Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Mô tả được mục đích đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử địa phương, ngành, mối quan hệ giữa lịch sử địa phương, lịch sử ngành và lịch sử dân tộc - Mô tả và liệt kê được vai trò của tư liệu trong nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương, lịch sử ngành - Tóm tắt được một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu lịch sử địa phương, lịch sử ngành - Nhận ra đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử địa phương, ngành, mối quan hệ giữa lịch sử địa phương, lịch sử ngành và lịch sử dân tộc - Vận dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên	3	8	Đánh giá giữa kỳ, bài viết và bài giảng Đánh giá kết thúc học phần bài tiểu luận

		cứu lịch sử địa phương, lịch sử ngành - Có ý thức vận dụng được những kiến thức đã học vào thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể			
--	--	--	--	--	--

4.2. Chương trình Sư phạm Lịch sử, niên khóa 2016-2020

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Trình bày được những nội dung cơ bản của hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đời sống trên quan điểm khoa học, biện chứng. Diễn giải được một số vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn. Giải thích được một số hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	5	1	Tự luận
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	. Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin.Hồ Chí Minh. Minh chứng được sự tác động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình cách mạng Việt Nam.	2	2	Tự luận
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	6	Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E - Learning.

		- Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			Đánh giá kết thúc học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Mô tả được những vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa VN Khái quát được tiến trình lịch sử VH VN Phân tích được các loại hình văn hóa trong cấu trúc văn hóa VN So sánh và phân biệt được các đặc điểm 6 vùng VHVN Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu Kỹ năng trình bày, phân tích Thể hiện thái độ trân trọng các giá trị văn hóa, ý thức bảo vệ giữ gìn các giá trị văn hóa	2	1	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Bài kiểm tra trên giấy, tự luận cá nhân
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn minh Tìm hiểu điều kiện tự nhiên, các giai đoạn lịch sử và đặc trưng kinh tế-xã hội trong các thời kỳ của mỗi nền văn minh và	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

		về những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực tư tưởng, văn học, nghệ thuật, tôn giáo, khoa học kỹ thuật... của các văn minh tiêu biểu Vận dụng những kiến thức đã học để làm rõ ý nghĩa, vai trò của các thành tựu mang giá trị vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ phương Đông sang phương Tây, từ thời cổ đại cho đến hiện đại các thành tựu văn minh của các dân tộc qua tiến trình phát triển xã hội; nhận diện được nền văn minh phương Đông và phương Tây Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên năng lực tự nhận xét, phân tích đánh giá các thành tựu văn minh của các quốc gia, dân tộc trên thế giới Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường học tập, nghề nghiệp Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào ngành học, vào cuộc sống của mình một cách hiệu quả nhất. Điển hình là có thể mô tả, sử dụng, giải thích ý nghĩa, vai trò của 1 số thành tựu văn minh tiêu biểu trên thế giới từ xưa đến nay Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Từ đó nhận biết được tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn thành quả lao động của con người			Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
6.	Khảo cổ học	Sinh viên nhận diện được các vấn đề chung về khảo cổ học với tư cách là một khoa học Phân tích được các khái niệm chuyên ngành khảo cổ học Sinh viên mô tả được các thời kỳ khảo cổ trên thế giới và	2	1	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo của nhóm về

		Việt Nam Kỹ năng phân biệt các hiện vật và di tích khảo cổ. Có thái độ khách quan, khoa học trọng việc khai quật, phân loại, đánh giá vai trò của hiện vật với tư cách là tư liệu của của học lịch sử. Đánh giá đúng vị trí, vai trò của các nền văn hóa khảo cổ trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội Việt Nam.			thời kỳ đồ đá trên lãnh thổ Việt Nam Bài báo cáo của nhóm về đặc điểm kinh tế và quan hệ xã hội thời kỳ đồ đồng trên lãnh thổ Việt Nam Bài báo cáo của nhóm về thời kỳ đồ sắt trên lãnh thổ Việt Nam Bài làm cá nhân về mối quan hệ giữa các nền văn hóa thời kỳ đồ sắt với các nhà nước sơ khai trên lãnh thổ Việt Nam - Chuyên cần học tập, ý kiến cá nhân về các vấn đề đặt ra
--	--	--	--	--	---

					Đánh giá kết thúc học phần: Bài viết tổng hợp kiến thức.
7.	Tư duy biện luận	Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được đâu là những luận cứ tốt và đâu là những luận cứ tồi (ngụy luận hay ngụy biện), ngôn ngữ tác động tới óc phán đoán của bạn như thế nào; mỗi đơn vị bài học sẽ có bảng hướng dẫn thao tác tìm, chuẩn hóa, và đánh giá từng loại luận cứ giúp bạn hình thành những kỹ năng và thái độ tư duy cần thiết trong hoạt động học tập và làm việc của bạn. . Trong học phần này, bạn sẽ học cách tư duy biện luận; bạn sẽ biết phân tích và đánh giá chính xác tính đúng đắn hay sai lầm của các luận cứ do người khác nêu ra, cũng như biết cách xây dựng luận cứ của chính mình một cách chắc chắn, không thể bị bác bỏ.	2	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
8.	Tiếng anh 1	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A1-A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Sử dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với những chủ đề được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu	3	1	Vấn đáp
9.	Tiếng anh 2	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A1-A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa	3	2	Vấn đáp

		tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Sử dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với những chủ đề được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu			
10.	Tiếng anh 3	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A1-A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Sử dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với những chủ đề được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu	3	3	Vấn đáp
11.	Tiếng anh 4	Củng cố và trang bị sinh viên kiến thức văn phạm, từ vựng trình độ A1-A2 để sinh viên hoàn thiện năng lực tiếng Anh giao tiếp trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Áp dụng các chủ điểm, kiến thức văn phạm, từ vựng, văn hóa tiếng Anh để thực hành việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thông thường rõ ràng, dễ hiểu. Sử dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với những chủ đề được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu	3	4	Vấn đáp
12.	Tâm lý học	- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của Tâm lý học - Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người - Phân tích được sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách. Vận dụng được kiến thức vào việc giải các bài tập thực hành; giải thích, phân tích các hiện tượng tâm lý và biểu hiện đa dạng của nó theo quan điểm khoa học.	3	2	Tự luận

		- Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân.			
13.	Giáo dục học	Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học (Các khái niệm, các phạm trù, nguyên lí giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản về giáo dục học). Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về những khái niệm, phạm trù cơ bản của lí luận dạy học, vận dụng được những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường trung học phổ thông, phân tích được các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với việc đổi mới giáo dục, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường trung học phổ thông làm cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu, học tập các phần sau và tham gia các hoạt động giáo dục có hiệu quả.	3	3	Tự luận
14.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ngành Lịch sử	Hình dung được những kiến thức cơ bản về môn học lịch sử ở cấp phổ thông Khái quát được những tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy môn học Phân tích được những kiến thức cơ bản về vai trò của môn lịch sử ở cấp phổ thông, một số kỹ năng trong dạy học; kỹ năng tìm hiểu thực tiễn giáo dục trung học phổ thông (THPT); kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu, kỹ năng trình bày, phân tích những tình huống trong công tác giảng dạy môn học.	2	3	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao khi đảm nhận vai trò là giáo viên, không ngừng tự hoàn thiện, học hỏi trong quá trình giảng dạy môn học.			nhân Đánh giá cuối học phần: Viết tiểu luận
15.	Nhập môn ngành Lịch sử	Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan về ngành học Sư phạm Lịch sử như chương trình đào tạo, nguồn lực giảng dạy, các phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đồng thời, môn học tạo cơ hội cho sinh viên có điều kiện tiếp cận những môi trường công việc liên quan đến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị những hiểu biết cơ bản mang tính chất giới thiệu về môn học và ngành sử học như: khái niệm về lịch sử, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Các chuyên ngành của khoa học lịch sử; vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học và đời sống chính trị - văn hóa – xã hội; những nội dung cơ bản về phương pháp luận sử học; về sử liệu học, giới thiệu về lịch sử sử học Việt Nam và Lịch sử sử học thế giới.	3	1	Tự luận
16.	Lịch sử thế giới cổ-trung đại	Nội dung môn học bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại Hi Lạp – Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến Tây Âu trung đại; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.	3	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
17.	Lịch sử VN cổ-	Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử Việt Nam trong thời kỳ trung đại dựa trên các kiến thức về lịch sử chính trị, kinh tế và	3	1	Đánh giá quá trình: Các bài

	trung đại	văn hóa - Sinh viên trình bày được các vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy đến năm 1858 - Sinh viên có khả năng tóm tắt được tài liệu và ghi nhớ các sự kiện dựa trên sự liên hệ các sự kiện một cách có hệ thống. - Sinh viên thể hiện được kỹ năng trình bày các vấn đề lịch sử, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng, nhân vật Thể hiện thái độ khách quan trong đánh giá lịch sử và trân trọng, tự hào về lịch sử dân tộc.			thu hoạch làm việc nhóm Bài kiểm tra mỗi SV Đánh giá cuối học phần: Bài trả lời vấn đáp của mỗi SV
18.	Lịch sử thế giới cận đại	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về lịch sử thế giới thời kì cận đại, được đánh dấu bằng sự suy thoái của chế độ phong kiến và sự ra đời quan hệ sản xuất mới và sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản đã tạo ra một hình thái kinh tế mới tiến bộ hơn đã làm cho nền kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học - kỹ thuật của thế giới thay đổi. - Những nét lớn về các nước Á, Phi và Mĩ Latinh trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. - Rèn luyện kỹ năng: Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu; Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy... - Hình thành ý thức giai cấp rõ rệt, đấu tranh chống lại sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động.	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
19.	Lịch sử Việt Nam cận đại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945) trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Từ đó, giúp sinh viên rút ra được những bài học lịch sử, những giá trị truyền thống và có định hướng nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn này. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những	3	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động

		đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu, biết đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. - Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với các sự kiện, nhân vật. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập, nghiên cứu và xác định được định hướng nghiên cứu của mình trong tương lai.			trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Bài kiểm tra vấn đáp
20.	Lịch sử thế giới hiện đại	+ Cung cấp những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề: - Thắng lợi của Cách mạng Tháng 10 Nga dẫn đến sự ra đời của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới - Sự phát triển và thắng lợi của cách mạng GPDT trong thời kỳ hiện đại (1918 - 1945) và từ sau năm 1945 đến nay. Công cuộc xây dựng đất nước của các dân tộc Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành được độc lập dân tộc. - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kỳ (1918 - 1939), (1939 - 1945) và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau CTTG – II đến nay. - Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại: sự hình thành và sụp đổ của các trật tự thế giới: “Trật tự Vécxai – Oasinhton” (1919 - 1945) và “trật tự hai cực Ianta” (1945 - 1991); xu thế phát triển	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		của quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay... - Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau CTTG II đã đưa lịch sử nhân loại chuyển sang một nền văn minh mới – “văn minh hậu công nghiệp” hay “văn minh tri thức”. +Rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tử liệu... +Hình thành thái độ khách quan trong nhận định, đánh giá các vấn đề lịch sử			
21.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1945 đến nay. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để bảo vệ độc lập dân tộc. Đồng thời, sinh viên hiểu được công cuộc xây dựng đất nước với những thành tựu và những hạn chế qua mỗi giai đoạn lịch sử. Qua đó, sinh viên thấy được vai trò của Đảng, của chính quyền cách mạng trong việc lãnh đạo nhân dân chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Liên hệ, đối thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử; Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu và trong xây dựng đất nước.	3	3	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Bài kiểm tra vấn đáp
22.	Lịch sử Đông Nam Á cổ trung đại	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ cổ đại và trung đại, từ khi xuất hiện các nền văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử, cho đến khi hình thành những quốc gia thời sơ sử và sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á trải qua thời kỳ trung đại (phong kiến) cho tới trước khi thực dân phương Tây xâm lược khu vực này. Học phần cũng	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết

		giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á ; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết và cộng đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.			thúc học phần
23.	Lịch sử Đông Nam Á cận – hiện đại	Trình bày được quá trình xâm nhập, xâm lược của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á Liệt kê và phân tích chính sách cai trị, hệ quả của chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á. Phân tích được các con đường đấu tranh, con đường phát triển khác nhau của các quốc gia Đông Nam Á để giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm và tranh luận, phản biện các vấn đề xoay quanh lịch sử quan hệ quốc tế. Vận dụng đối chiếu lịch sử dân tộc và lịch sử khu vực Đông Nam Á tìm ra quy luật phát triển chung và riêng Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
24.	Lịch sử Quan hệ quốc tế	Môn học phân tích quá trình vận động, phát triển cũng như đặc điểm của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Nhận thức các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ. Xu hướng về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Qua đó có cái nhìn toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế	3	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

25.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	Trình bày được các vấn đề cơ bản của lý luận dạy học lịch sử Phân tích được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử Sinh viên thể hiện được kỹ năng vận dụng lí luận vào thực hành giảng dạy một số bài học cụ thể Sinh viên thể hiện thái độ yêu thích hoạt động giảng dạy lịch sử.	2	3	Đánh giá quá trình: Bài thực hành giảng dạy theo nhóm Bài soạn giáo án cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Thi vấn đáp hoặc tự luận
26.	Dân tộc học	SV hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về tộc người, chủng tộc, ngữ hệ, tín ngưỡng tôn giáo, thiết chế xã hội (hôn nhân, gia đình, dòng họ mẫu hệ, phụ hệ), kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của ngành Dân tộc học; và chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Việt Nam Sinh viên hiểu và phân tích được các đặc trưng cơ bản của tộc người, quá trình tộc người và đặc điểm của các tộc người ở Việt Nam Sinh viên thể hiện được kỹ năng thực hành điền dã dân tộc học, ứng dụng kỹ thuật quan sát tham dự và phỏng vấn sâu trong nghiên cứu khoa học, trong các chuyến đi thực tế chuyên môn. Sinh viên hình thành thái độ đúng đắn về tộc người, ứng xử hiệu quả với sự đa dạng của văn hóa tộc người.	2	2	Đánh giá quá trình: Bài thực hành và báo cáo Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
27.	Chính trị học	Môn Chính trị học nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm	2	4	Tự luận

		trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hiện nay.			
28.	Lịch sử quan hệ kinh tế quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế của các nước trên thế giới. Tìm hiểu Chính sách thương mại quốc tế của một số tổ chức và quốc gia tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán sự vận động của quan hệ kinh tế quốc tế . - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
29.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lý luận sử học, kỹ năng nghiên cứu đề tài về lịch sử trên cơ sở quán triệt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp thu có chọn lọc nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử trong và ngoài nước. Tìm hiểu khái niệm, vai trò và nguyên tắc của phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử. Vận dụng những kiến thức đã học để nghiên cứu đề tài về lịch sử: quy trình chọn đề tài, lập đề cương, xử lý tư liệu lịch sử và nghiệm thu công trình nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên kĩ	2	3	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Đánh giá kết thúc học phần: Thảo

		năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Rèn luyện phương pháp nghiên cứu phương pháp luận sử học và một số phương pháp cụ thể Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào việc lập đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề lịch sử Sinh viên có được cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.			luận nhóm, bài tập nhóm
30.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	- Sinh viên trình bày được đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam. - Sinh viên phân tích được những đặc điểm cơ bản của tư tưởng Việt nam qua các thời kỳ - Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam và những nội dung cơ bản của tư tưởng Việt Nam ở mỗi thời kỳ ấy. - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người hiện nay Người học có khả năng xây dựng kế hoạch, phương pháp nghiên cứu về vấn đề lịch sử tư tưởng Việt Nam.	3	3	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và bài báo cáo theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
31.	Thực hành phương pháp giảng dạy	Phân tích được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử Sinh viên thể hiện được kỹ năng vận dụng lí luận vào thực hành giảng dạy một số bài học cụ thể Sinh viên thể hiện thái độ yêu thích hoạt động giảng dạy lịch	2	3	Đánh giá quá trình: Bài thực hành giảng dạy theo nhóm;

		sử.			Bài soạn giáo án cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
32.	Vấn đề làng xã Việt Nam trong lịch sử	- Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan đến làng xã và quá trình hình thành làng, lịch sử phát triển của làng xã Việt Nam - Phân tích được các đặc điểm kinh tế, văn hoá, quan hệ xã hội trong làng xã, những ưu điểm và hạn chế của làng xã truyền thống. Phân tích được mối quan hệ giữa làng xã và nhà nước qua các thời kỳ lịch sử, xu hướng biến đổi của làng xã hiện nay, và đề xuất những giải pháp xây dựng nông thôn trên cơ sở những kiến thức về làng xã truyền thống. So sánh được các đặc điểm của làng xã ở Bắc Bộ và Bắc Trung bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử kinh tế, văn hóa, xã hội Sinh viên thể hiện được thái độ trân trọng các giá trị của làng xã cổ truyền. đồng thời thể hiện thái độ khách quan khi đánh giá về làng xã, nông thôn.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo của nhóm so sánh làng xã Bắc Bộ và Bắc Trng Bộ, làng xã Nam Trung Bộ, làng xã Nam Bộ Bài báo cáo của nhóm về đặc điểm kinh tế và quan hệ xã hội trong làng xã cổ truyền Bài làm cá nhân về các giá trị văn hóa của làng xã cổ truyền Thái độ học tập

					Đánh giá kết thúc học phần: Bài tiểu luận hoặc tự luận
33.	Vấn đề tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	Hiểu được khái niệm, bản chất, nguồn gốc và vai trò của tôn giáo. Ứng dụng được phương pháp nghiên cứu tôn giáo trong nghiên cứu khoa học Phân tích lịch sử hình thành, phát triển, cơ cấu tổ chức, hoạt động, giáo lí, giáo luật của các tôn giáo lớn ở Việt Nam Vận dụng kỹ thuật học tập mảnh ghép vào việc chia sẻ các hiểu biết về tôn giáo trong lớp học Thực hành tốt Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam trong công tác chuyên môn.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, bài thực hành Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
34.	Vấn đề công nhân, nông dân trong lịch sử Việt Nam	Trình bày được các khái niệm cơ bản về nông dân, nông dân và phong trào nông dân, phong trào công nhân - Phân tích được đặc điểm của phong trào nông dân, phong trào công nhân mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ lịch sử Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử về phong trào nông dân Sinh viên thể hiện được thái độ khách quan khi đánh giá về nông dân và nông thôn.	2	6	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo của nhóm: Đặc điểm của phong trào nông dân trong mỗi giai đoạn; Bài làm cá nhân về so sánh phong trào nông dân các giai đoạn cụ thể; Thái

					độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
35.	Chủ nghĩa xã hội ở VN - những vấn đề lý luận và thực tiễn	Trình bày được khái niệm, đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu của môn học Phân tích được hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam Trình bày được lịch sử phát triển của tư tưởng chủ nghĩa xã hội Phân tích được những bài học về xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay Thể hiện khách quan trong đánh giá lịch sử Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề.	2	6	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình, báo cáo nhóm Bài viết cá nhân Đánh giá cuối kỳ: Bài viết
36.	Trí thức VN trong lịch sử	- Sinh viên biết khái niệm trí thức, đặc điểm trí thức theo các quan niệm của Nho giáo, của nhà nước phong kiến, của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Trình bày được những nội dung về tình hình đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Phân tích được vị trí của trí thức đối với sự phát triển của đất nước hiện nay - Tổng hợp kiến thức của các môn học liên quan đến nội dung. - Kỹ năng nêu đặc điểm, đánh giá đội ngũ trí thức. - Kỹ năng tranh luận trong thảo luận và nêu quan điểm của bản thân thuyết phục.	2	6	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân

		- Có thái độ nghiêm túc, coi trọng nội dung môn học. - Thái độ đúng đắn về đội ngũ trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Nhận thức về vai trò trách nhiệm của bản thân trong việc phấn đấu trở thành trí thức có ích.			Đánh giá cuối kỳ: Tiểu luận
37.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của lịch sử địa phương, vị trí và vai trò của công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương trong mối quan hệ với nội dung giảng dạy lịch sử dân tộc Học phần cung cấp cho sinh viên cách thức tổ chức nghiên cứu và phương pháp biên soạn lịch sử địa phương, vị trí và tầm quan trọng của tài liệu lịch sử địa phương trong công việc nghiên cứu cũng như trong dạy học lịch sử. Phân loại và lựa chọn các nguồn tài liệu lịch sử địa phương trong biên soạn và giảng dạy; các bước tiến hành biên soạn bài giảng lịch sử địa phương; các loại hình bài giảng lịch sử địa phương và sự lựa chọn các phương pháp giảng dạy. Lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu lịch sử địa phương Lựa chọn và sử dụng các phương tiện để biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương ở trường THPT. Vận dụng lý thuyết vào thực hành, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương nơi sinh viên sẽ về công tác sau này. Rèn kỹ năng thuyết trình, giao tiếp; tự học, tự nghiên cứu; phê phán, giải quyết tình huống. phương trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, rèn luyện phương pháp học tập, tập dượt nghiên cứu khoa học. Thấy rõ trách nhiệm không ngừng học tập, nghiên cứu để	2	6	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá cuối kỳ: Viết bài tiểu luận

		nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy Yêu nghề và luôn có ý thức giáo dục học sinh yêu thích môn học Lịch sử. Nhận thức được vai trò của công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương.			
38.	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	- Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các vấn đề cơ bản trong lịch sử ngoại giao Việt Nam, từ thời Văn Lang – Âu Lạc cho đến hiện tại; từ đó, rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm và định hướng của nền ngoại giao Việt Nam. - Kiến thức của môn học này giúp cho việc học chuyên đề Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và sử dụng tài liệu; - Từ việc nghiên cứu tài liệu, sinh viên sẽ có được kỹ năng nghiên cứu độc lập, nâng cao khả năng lập luận, bước đầu đưa ra quan điểm, đánh giá của cá nhân về các vấn đề lịch sử. Sinh viên sẽ xây dựng cho mình cách thức nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau; - Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức kết hợp các phương pháp nghiên cứu liên ngành. - Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học lịch sử.	2	6	-Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra trên giấy

39.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Trình bày được sự hình thành, phát triển và đặc điểm của Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Thể hiện kỹ năng tổng hợp, phân tích các vấn đề liên quan Trình bày được đặc điểm của pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử Đánh giá khách quan về thành tựu xây dựng nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam. Tích cực trong học tập, nghiên cứu khoa học.	2	5	-Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm Bài viết cá nhân Thái độ học tập Đánh giá cuối kỳ: Bài viết tổng hợp kiến thức
40.	Vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Phân tích về vị trí địa lý, tự nhiên về biển, đảo Việt Nam Phân tích vai trò địa – kinh tế, địa – chính trị của biển Đông. Phân tích quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông trong quá trình lịch sử. Phân tích, đánh giá các tư liệu của các học giả nước ngoài về chủ quyền của Việt nam trên biển Đông. Vận dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và tranh luận, phản biện các vấn đề về khoa học chuyên ngành.	2	6	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thuyết trình các chủ đề do giảng viên đưa ra. Bài tập nhỏ: Bình luận một sự kiện liên quan đến

					tranh chấp chủ quyền trên biển Đông Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
41.	Cơ sở bảo tàng học	Môn học cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò quan trọng Bảo tàng trong xã hội. - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích hình thành Bảo tàng, đặc điểm và các mặt hoạt động của Bảo tàng. - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về môn học Cơ sở Bảo tàng học trong hoạt động thực tiễn. - Tăng cường khả năng thực hiện của học viên về các mặt hoạt động của Bảo tàng trong thực tiễn hoạt động. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu sưu tầm của công tác Bảo tàng địa phương. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết minh, trưng bày của công tác bảo tàng. Khi kết thúc môn học , học viên trình bày và phân tích được những hoạt động cơ bản của Bảo tàng hiện nay. - Nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của bảo tàng trong giáo dục truyền thống lịch sử hiện nay.	2	6	Đánh giá quá trình: Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, Bài thực hành báo cáo nhóm, Tha, gia tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
42.	Sự thay đổi đơn vị hành chính VN qua các thời kỳ lịch sử	Sinh viên trình bày được sự thay đổi hành chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật; kỹ năng tổng hợp tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, thái độ học tập Đánh giá cuối

		dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.			học kỳ: Bài thi tự luận
43.	Lịch sử khẩn hoang các vùng đất Nam bộ	Sinh viên nêu được các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ; lịch sử phát triển của vùng đất này từ đầu công nguyên đến thế kỷ XVI. Sinh viên phân tích được nguyên nhân kinh tế, chính trị, xã hội thúc đẩy công cuộc khẩn hoang diễn ra. Sinh viên trình bày được bối cảnh, quá trình, đặc điểm, thành quả của công cuộc khẩn hoang Nam Bộ hai giai đoạn thế kỷ XVIII - XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Sinh viên phân tích được những tác động của công cuộc khẩn hoang đối với sự biến đổi kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX nói riêng cũng như lịch sử Nam Bộ nói chung. Sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và trình kiến thức lịch sử kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội. Sinh viên biết thái độ trân trọng đối với thành quả của công cuộc khẩn hoang mà cha ông ta đã tạo dựng.	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận
44.	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở VN	Sinh viên trình bày và phân tích rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1858 đến năm 1945 liên quan đến quá trình tiến hành xây dựng tổ chức và hoạt động của bộ máy cai trị và những chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp trên đất nước ta. Quá trình tổ chức, vận hành của chính quyền thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam nói chung và cụ thể ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ nói riêng và hệ quả của chính quyền đã gây ra về mọi mặt đối với xã hội Việt Nam từ 1897 đến 1945. Sinh viên trình bày Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thảo luận theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Thi

		giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. Tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Đánh giá khách quan, khoa học, thái độ đúng mực đối với tổ chức, hoạt động và tác động của tổ chức chính quyền thực dân Pháp đối với Việt Nam.			vấn đáp
45.	Phong trào yêu nước chống Pháp trước khi thành lập Đảng	- Môn học cung cấp cho sinh viên các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Phân tích và đánh giá vị trí, đặc điểm, nguyên nhân thất bại, thành công và những đóng góp của các khuynh hướng giải phóng dân tộc trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Giá trị lịch sử của các khuynh hướng giải phóng dân tộc trước khi Đảng ra đời đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Nâng cao kỹ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Viết bài tiểu luận

		đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam.			
46.	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời cận đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những cơ sở và phương pháp nghiên cứu về những vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam thời cận đại, qua đó góp phần tìm hiểu sâu sắc hơn lịch sử cận đại Việt Nam, tiền đề cho những nghiên cứu về các vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam trong những giai đoạn về sau. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về những chuyển biến kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ cận đại, đặc biệt là qua hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, để thấy rõ sự chuyển đổi mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thời kỳ phong kiến lạc hậu sang mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thuộc địa với những đặc điểm mới. - Nâng cao kỹ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại để so sánh và nhận thức rõ hơn về tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.	2	6	Đánh giá quá trình Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình' Bài tập cá nhân Đánh giá cuối kỳ Viết bài tiểu luận
47.	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt	Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Sinh viên nắm vững và hiểu rõ bối cảnh lịch sử, nội dung cơ	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và Bài

	Nam	bản, hệ quả của một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại Đánh giá được ý nghĩa, tác động của mỗi cuộc cải cách đối với lịch sử Việt Nam, rút được nguyên nhân thành công, thất bại của mỗi cuộc cải cách. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật. - Liên hệ, đối chiếu kiến thức lịch sử Việt Nam và kiến thức chuyên sâu của chuyên đề Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.			thảo luận theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
48.	Truyền thống dựng nước và giữ nước trong LSVN	Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan: Giá trị truyền thống, hệ giá trị truyền thống Việt Nam, truyền thống, truyền thống dựng nước và giữ nước Phân tích được biểu hiện của truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Phân tích được hoàn cảnh lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thể giới để giải quyết các vấn đề Phân tích được những giá trị của truyền thống dựng nước và giữ nước Sinh viên thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc	2	6	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học kỳ: Bài viết cá nhân

49.	Người Hoa ở Việt Nam	Trình bày lịch sử hình thành các cộng đồng người Hoa ở Việt Nam Phân tích được các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của người Hoa ở Việt nam Phân tích được chính sách của chính quyền nhà nước qua các thời kỳ đối với người Hoa Phân tích được những đặc điểm về người Hoa ở Bình Dương Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc trong cách ứng xử, hành động.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối kỳ: Bài viết cá nhân
50.	Quan điểm quốc tế của cách mạng Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung quan điểm quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của quan điểm này đến công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và tổng hợp tài liệu. - Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức vận dụng kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới. - Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ tích cực trong nhìn nhận, đánh giá các sự kiện lịch sử.	2	6	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học kỳ: Bài kiểm tra trên giấy

51.	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử văn hoá - tư tưởng VN	- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về đặc điểm của văn hóa và tư tưởng trong lịch sử Việt Nam - Sinh viên có kỹ năng tổng hợp và phân tích sự kiện, rút ra đặc điểm - Sinh viên có thái độ trân trọng các thành tựu văn hóa, tư tưởng của dân tộc.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, bài kiểm tra giữa học kỳ Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
52.	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời kì đổi mới	Sinh viên có nhận thức đúng đắn về những thành tựu và hạn chế của kinh tế Việt Nam từ khi đổi mới - Sinh viên có kỹ năng phân tchs số liệu từ các bảng thống.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài kiểm tra giữa học phần, Bài báo cáo theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
53.	Quá trình toàn cầu hoá	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
54.	Cải cách và cách mạng – con đường phát	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phạm trù cải cách và cách mạng Tìm hiểu bối cảnh lịch sử và đặc trưng kinh tế - xã hội trong	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

	triển ở phương Đông	các thời kỳ diễn ra các cuộc cách mạng và các chương trình cải cách tiêu biểu của phương Đông Vận dụng những kiến thức đã học để làm rõ quy luật phát triển của xã hội phương Đông Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên năng lực tự nhận xét, phân tích đánh giá các thành tựu văn minh của các quốc gia, dân tộc trên thế giới Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường học tập, nghề nghiệp Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào ngành học, vào cuộc sống của mình một cách hiệu quả nhất. Điển hình là có thể mô tả, giải thích ý nghĩa, vai trò của cách mạng và cải cách đối với sự phát triển của xã hội phương Đông, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay Hiểu được ý nghĩa, vai trò của cách mạng và cải cách để phát triển đất nước là xu thế tất yếu trong lịch sử và phù hợp với thời đại toàn cầu hóa ngày nay. Từ đó nhận biết được quy luật phát triển tất yếu của xã hội phương Đông			Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
55.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên toàn thế giới và đặc biệt là giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		- Có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm			
56.	Các tổ chức khu vực và thế giới	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các tổ chức khu vực và quốc tế, phân biệt được tổ chức khu vực và quốc tế, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị...thế giới. Bên cạnh đó môn học còn đưa ra một vài định hướng để xác định một tổ chức khu vực và quốc tế trong thực tế khi có nhiều hình thức hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế diễn ra dưới các hình thức khác như diễn đàn, hiệp định khu vực...	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
57.	Biển Đông: vấn đề xung đột và hợp tác	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
58.	Sự phát triển của các nước Đông Á – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về các nước Đông Á, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán, quy luật phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở khu vực - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		kinh nghiệm trong quá trình phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở Đông Á đối với sự nghiệp CNH - HĐH của nước ta hiện nay.			
59.	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
60.	Đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại	- Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản, đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các nước này. - Môn học cũng giới thiệu quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc của các nước tư bản chủ yếu Âu, Mỹ và Nhật. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản, có khả năng phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trong thế giới tư bản thời cận đại, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản nói riêng và thế giới nói chung.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
61.	Đặc điểm các quốc gia thời kỳ	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản, đặc điểm của các nước đế quốc thời	2	6	Đánh giá thường xuyên,

	cận đại	cận đại gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các nước này. Môn học cũng giới thiệu quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc của các nước tư bản chủ yếu Âu, Mỹ và Nhật. Ngoài ra, môn học cũng tạo thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành khác.			giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
62.	Nga và các nước Đông Âu thời hậu chiến tranh Lạnh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình chuyển đổi, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của Liên Bang Nga và một số quốc gia Đông Âu sau Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức về một số vấn đề liên quan đến địa chính trị ở khu vực.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
63.	Vấn đề dân tộc và sắc tộc hiện nay	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về đối tượng, phạm vi, lý thuyết nghiên về vấn đề dân tộc và sắc tộc, các khái niệm dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc, xung đột sắc tộc và ly khai dân tộc; quan hệ sắc tộc trong thời kỳ hiện đại gồm quá trình sắc tộc trên thế giới ngày nay, quan hệ hòa hợp và quan hệ xung đột sắc tộc; nhận diện mối quan hệ dân tộc và sắc tộc, vấn đề chủ nghĩa dân tộc, các phong trào ly khai dân tộc.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
64.	Thế chế chính trị các nước trên thế giới	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	6	Tự luận

65.	Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế	Chuyên đề “Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế” sẽ cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa và vai trò của văn hóa trong tiến trình hội nhập và hợp tác giữa các khu vực, các quốc gia trên thế giới, từ thời kỳ cổ - trung, cận, hiện đại, đặc biệt là vai trò của văn hóa đối với vấn đề hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay. Qua đó, sinh viên sẽ được hiểu biết về vai trò của văn hóa đối với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế của Việt Nam hiện nay.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
66.	Một số tôn giáo lớn trên thế giới	Chuyên đề “Một số tôn giáo thế giới” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử của các tôn giáo thế giới; những giá trị lịch sử - văn hóa của các tôn giáo đóng góp cho văn minh nhân loại; trình bày có hệ thống về giáo lý, giáo luật của các tôn giáo thế giới, những đặc điểm về lịch sử văn hóa, những nguyên nhân quy định nên những đặc điểm đó; sự phát triển của các tôn giáo trong quá trình lịch sử, trong hiện tại và tương lai.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
67.	Một số vấn đề về lịch sử châu Mỹ La Tinh	Môn học giới thiệu tổng quan về điều kiện tự nhiên, dân cư-xã hội của các nước Châu Mỹ Latinh. Bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích tiến trình lịch sử của các nước Châu Mỹ Latinh từ khi bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược đến phong trào chống chủ nghĩa thực dân, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như con đường phát triển của các nước Châu Mỹ Latinh từ sau khi giành độc lập của nhân dân châu Mỹ Latinh, môn học sẽ rút ra những đặc điểm của các nước châu Mỹ Latinh trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và con đường phát triển từ sau khi giành độc lập. Ngoài ra môn học còn phân tích tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của một số nước tiêu biểu của Châu Mỹ Latinh để đánh giá về những thành công và hạn chế của các nước này trong giai đoạn hiện nay.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

68.	Lịch sử Hoa Kỳ	Môn học cung cấp cho Sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Hoa Kỳ. Môn học tập trung phân tích những sự kiện và những giai đoạn trọng yếu của Hoa Kỳ. Từ đó Sinh viên hiểu hơn về đặc điểm bản chất lịch sử, văn hóa, xã hội của Hoa Kỳ - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
69.	Lịch sử Trung Quốc	Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử Trung Quốc cho sinh viên để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
70.	Lịch sử Nhật Bản	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học về lịch sử một nước nói riêng và thế giới nói chung. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích sự phát triển của Nhật Bản và quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
71.	Lịch sử Hàn	Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc	2	6	Đánh giá

	Quốc	thời kỳ cổ - trung đại, bao gồm 3 thời kỳ: tiền sử, sơ sử và các quốc gia phong kiến. Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc thời kỳ cận – hiện đại, bao gồm 2 thời kỳ: cận – hiện đại Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng đọc tài liệu, xử lý tốt những nguồn tài liệu khác nhau; Sinh viên có kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề mà giảng viên đặt ra theo nội dung chuyên đề Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm để tạo nên 1 sản phẩm theo yêu cầu của giảng viên Sinh viên có thái độ khách quan khi nhận định về các vấn đề của các quốc gia Hàn Quốc thời kỳ cổ - trung đại; Sinh viên có thái độ yêu thích và trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa mà cư dân Hàn Quốc đã xây dựng từ thời tiền sử cho tới hết thời kỳ phong kiến. Sinh viên có ý thức tuyên truyền cho những người xung quanh về những giá trị lịch sử, văn hóa Hàn Quốc.			thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
72.	Lịch sử Trung Đông	Chuyên đề “Lịch sử Trung Đông” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử - văn hóa của các nước Trung Đông từ thời kỳ hình thành những quốc gia thuộc khu vực Trung Đông cho tới thời kỳ phong kiến, thời kỳ cận đại và những vấn đề lịch sử hiện đại của khu vực Trung Đông; những giá trị lịch sử; những thành tựu văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của Trung Đông thời kỳ cổ - trung đại và những ảnh hưởng tới những vấn đề lịch sử - văn hóa của Trung Đông hiện nay; chuyên đề cũng chỉ rõ những đặc điểm về lịch sử văn hóa và nguyên nhân quy định nên những đặc điểm về lịch sử - văn hóa của khu vực Trung Đông.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

73.	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng VN từ 1930 đến 1975	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên nhận thức sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. Trong đó đặc biệt thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền và lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.	2	5	Đánh giá thường xuyên bằng hình thức thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức tiểu luận
74.	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1945 đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của đường lối này đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.	2	6	Đánh giá thường xuyên thảo luận nhóm. Bài tiểu luận
75.	Đảng lãnh đạo sự nghiệp CNH và xây dựng nền kinh tế thị trường	-Hiểu hoàn cảnh lịch sử, quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đánh giá được kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện đường lối. - Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu đường lối cách mạng của Đảng; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. -Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. -Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với đường lối công	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		ng nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình cách mạng Việt Nam. -Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ--			
76.	Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, phát triển văn hóa - xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững được: - Cấu trúc, đặc điểm cũng như những mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta thời kỳ trước và sau đổi mới. - Làm rõ những nội dung cơ bản về các quan điểm, chủ trương của Đảng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xem văn hóa là động lực, là mục tiêu phát triển của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế. - Tìm hiểu, nhận thức các chủ trương của Đảng về giải quyết các chính sách xã hội đặc biệt là các chính sách ở thời kỳ đổi mới và gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó có những đánh giá về kết quả, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
77.	Chiến tranh bảo vệ biên giới và bảo vệ chủ quyền biển đảo	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, trong đó tập trung làm rõ về nguồn gốc, những tác động hậu chiến và bài học lịch sử cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. - Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về biển, đảo Việt Nam. Trong đó tập trung ở các vấn đề: quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; thực trạng tranh chấp ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường	2	5	Đánh giá giữa học phần bằng hình thức thảo luận nhóm và kiểm tra định kỳ. Đánh giá kết thúc học phần bằng bài tự luận sử dụng

		Sa đề từ đó rút ra giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề này.			tài liệu.
78.	Lịch sử công tác tư tưởng của ĐCSVN	. Tóm tắt, diễn giải được quá trình Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng, nội dung về công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay 2. Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. 3. Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào thực hiện công tác tư tưởng phục vụ cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta hiện nay	2	5	
79.	Công cuộc đổi mới ở Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu, rèn luyện phong cách gần tư duy lý luận với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo quản lý. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình. - Vận dụng những tri thức lý luận và thực tiễn vào công tác nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của địa phương và đất nước. - củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước. - Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người học đối với sự nghiệp đổi mới.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài kiểm tra tự luận đánh giá kết thúc học phần
80.	Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng	Môn Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về vấn đề đại	2	5	Tiểu luận

	Cộng sản Việt Nam	đoàn kết dân tộc xuyên suốt các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay. v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.			
81.	Chính sách dân tộc và tôn giáo của ĐCSVN	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	KTTX: thảo luận + viết điểm luận KTCK: Trắc nghiệm 60 phút KSDTL
82.	Một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam	- Tóm tắt, diễn giải được quá trình Đảng lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, nội dung về công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào phục vụ cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay - Nhận ra những nội dung, đường lối, phương pháp tổ chức thực hiện đúng đắn công tác xây dựng Đảng của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc, thời đại và những mặt chưa làm tốt cần rút kinh nghiệm - Vận dụng kiến thức đã học để tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có ý thức chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, các quy định, pháp luật nhà nước.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần, làm việc nhóm, bài kiểm tra Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		- Tuân theo đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			
83.	Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn	2	5	Tiểu luận
84.	Chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên hiểu và phân tích được những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ trương và chính sách ruộng đất của Đảng qua các thời kỳ cách mạng, đồng thời nhận thức được sự vận hành của chính sách ruộng đất trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường khả năng làm việc nhóm, khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá, xử lý tư liệu nghiên cứu, cũng như các vấn đề thực tiễn Biết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để thấy được sự tích cực và hạn chế trong đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng qua các giai đoạn cách mạng. Đồng thời, ý thức được trách nhiệm của mình đối với chính sách ruộng đất của Đảng trong quá trình thực hiện đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		Có thái độ nghiêm túc trong việc học tập và nghiên cứu, phải có những đánh giá khách quan đối với các vấn đề lịch sử. Có thái độ với lịch sử dân tộc và có niềm tin vào quá trình lãnh đạo và con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			
85.	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về lịch sử hình thành quá trình phân bố và các đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán của các tộc người ở Việt Nam. Trong lịch sử và nhất là hiện nay các tộc người ở Việt Nam đã có những mối quan hệ gắn bó với nhau, đã có những đóng góp to lớn vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.	2	6	Trắc nghiệm
86.	Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Người học hiểu và tóm tắt được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng, liệt kê được những nội dung cơ bản của công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng cũng như kỹ năng tuyên truyền, vận động cơ bản, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2	6	Tiểu luận
87.	Phương pháp giảng dạy lịch sử Đảng CSVN	- Mô tả được các vấn đề cơ bản của lý luận dạy học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử Đảng - Mô tả được đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng - Nhận ra các nguyên tắc tiến hành phương pháp dạy học lịch sử	2	6	- Đánh giá thường xuyên giữa học phần bài soạn giảng trên lớp của sinh viên - Đánh giá kết thúc học phần bài tiểu luận

		- Vận dụng lí luận vào xây dựng và thực hành giảng dạy ở những bài cụ thể - Nhận ra được đối tượng nghiên cứu Lịch sử Đảng ở một đề tài cụ thể - Vận dụng được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng trong thực hành nghiên cứu một đề tài cụ thể - Chú ý giải quyết hài hòa các nguyên tắc trong dạy học và nghiên cứu lịch sử Đảng - Vận dụng có điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động giảng dạy lịch sử Đảng ở các đối tượng người học khác nhau - Có ý thức vận dụng được những kiến thức đã học vào thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể			
88.	Các Đại hội Đại biểu toàn quốc và hội nghị Trung ương của Đảng	Môn học giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức chủ yếu về các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các Hội nghị Trung ương Đảng qua các thời cách mạng.	2	6	Điểm bài tập nhóm Kiểm tra định kỳ Làm bài tiểu luận
89.	Hệ thống chính trị thế giới hiện đại	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
90.	Đảng Cộng sản Việt Nam cầm	Môn Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn là môn học cung cấp cho sinh viên nhận thức	2	5	Tự luận

	quyền-một số vấn đề lý luận và thực tiễn	chung nhất về những luận cứ khoa học về Đảng Cộng sản cầm quyền, về nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng trong bối cảnh hiện nay trong đó chú trọng đến quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; thực trạng sự cầm quyền của Đảng... Đồng thời đưa ra những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng... Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.			
91.	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
92.	Nghịệp vụ công tác văn phòng	- Mô tả được đầy đủ vai trò, chức năng của văn phòng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; - Bao quát được các vấn đề văn phòng của một cơ quan, tổ chức đảm nhận - Thực hiện được các mặt công tác của văn phòng một cách bài bản. - Kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản. - Có trách nhiệm cao trong thực thi các nhiệm vụ của văn phòng, đảm bảo cho hoạt động của cơ quan, tổ chức được được	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần bài tập thực hành soạn thảo văn bản Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		thông suốt, nhịp nhàng. -Trung thực, khách quan trong công việc.			
93.	Thực tế chuyên môn	Giúp sinh viên hiểu được phần nào những đặc điểm văn hóa, lịch sử tại các địa phương, các điểm di tích dọc theo hành trình. Tại mỗi một địa danh mà sinh viên đến sẽ thu thập được những kiến thức thực tế về: điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu), về lịch sử, con người và văn hóa của vùng đất ấy. Qua thực tế chuyên môn rèn luyện sinh viên kỹ năng quan sát, tìm hiểu về lịch sử - văn hóa, thu thập thông tin, tư liệu, liên hệ, vận dụng từ lý thuyết đến thực tiễn; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, ý thức tổ chức kỷ luật.	2	4	
94.	Thực tập sư phạm 1	Thực tập sư phạm 1 là hình thức tổ chức cho sinh viên bước đầu tập làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy. Trong đó, việc thực tập giáo dục chiếm vị trí trọng tâm. Cuối đợt thực tập, viết báo cáo theo sự hướng dẫn của giáo viên.	3	4	
95.	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên nhận dạng được các hoạt động chuyên môn trong nhà trường phổ thông. Sinh viên định vị được các qui định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên THPT; trên cơ sở đó vận dụng phần đầu trở thành giáo viên dạy giỏi các cấp. Sinh viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy vào trong thực tế đứng lớp. Vận dụng một số kỹ năng cơ bản khác như: giao tiếp, ứng xử... với Ban giám hiệu trường, Hội đồng sư phạm, giáo viên hướng dẫn và với các em học sinh phổ thông.	4	6	
96.	Việt Nam trong tiến trình Lịch	- So sánh được cá vấn đề của lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới trên mọi phương diện: từ phân kỳ lịch sử, tiến trình lịch	3	7	Đánh giá quá trình: Bài thảo

	sử thế giới	sử, đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...Việt Nam trong từng bối cảnh của lịch sử thế giới từ cổ - trung đến cận, hiện đại. - Phân tích làm sáng tỏ được tính đặc thù của lịch sử Việt Nam trong tính phổ biến của tiến trình lịch sử thế giới; - Phân tích được những nguyên nhân mang tính khách quan, khoa học tạo nên tính phổ biến của lịch sử thế giới và tính đặc thù của lịch sử Việt Nam. - Sinh viên thể hiện khả năng tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề - Sinh viên thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. - Biết trân trọng những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam và thế giới; - Có thái độ khách quan trong việc đánh giá những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam trong dòng chảy của lịch sử, văn hóa nhân loại; - Có ý thức giữ gìn, quảng bá truyền thống lịch sử, vẻ đẹp văn hóa dân tộc; - Có niềm tự hào về lịch sử dân tộc và những đóng góp của Việt Nam trong sự phát triển chung của lịch sử nhân loại; - Có thái độ khách quan khi đánh giá về nguyên nhân của sự phát triển đặc thù của LSĐT so với LSTG; - Nhận rõ trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước trong hiện tại và tương lai.			luận theo nhóm, Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
97.	Lịch sử văn minh Việt Nam	Mô tả được những vấn đề lý luận về văn hóa, văn minh, VH-VM trong lịch sử VN Khái quát được tiến trình lịch sử Văn minh VN Phân tích được những vấn đề của lịch sử văn minh VN: điều	2	7	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và

		kiện hình thành và phát triển, quá trình giao thoa, tiếp biến văn hoá-văn minh của Việt Nam với các nước Ấn độ, Trung hoa, Nhật Bản, các nước phương Tây. Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu, kỹ năng trình bày, phân tích những thành tựu văn minh trong lịch sử VN Thể hiện thái độ trân trọng các giá trị văn minh, ý thức kế thừa, gìn giữ và phát triển nền văn minh dân tộc			tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Bài tiểu luận
98.	Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay	Sinh viên nắm vững bối cảnh quốc tế và khu vực, xu hướng vận động của quốc tế và khu vực từ 1975 đến nay. Quá trình Việt Nam thích ứng với xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa cũng như chủ trương hòa nhập vào xu hướng chung của thế giới. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức và những thành tựu ban đầu Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. Sinh viên có khả năng nhận định, đánh giá và phân tích tình hình, liên hệ, đối chiếu quá trình hội nhập của dân tộc với thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng về quá trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới dựa trên các cứ liệu lịch sử; Hình thành và hoàn thiện kỹ năng phán đoán, tìm kiếm, lý giải và trình bày một vấn đề, đặt vấn đề trong bối cảnh riêng của dân tộc và xu thế chung của thế giới. Đánh giá một cách khách quan, khoa học và trung thực những thuận lợi khó khăn, thách thức và cả những thành tựu bước đầu khi Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới trên cơ sở đó có nhận định đúng về vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.	2	7	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thảo luận theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận

99.	Những vấn đề toàn cầu	Môn học Những vấn đề toàn cầu giới thiệu lĩnh vực mới nổi trong ngành Quan hệ quốc tế và phạm vi chương trình nghị sự của nó. Môn học tập trung vào những vấn đề chính đang được thể giới quan tâm, ví dụ như khủng bố, tội phạm quốc tế, đói nghèo và môi trường. Môn học sẽ sử dụng những vấn đề trên để vẽ lên mạng lưới hợp tác quốc tế được phát triển nhằm giải quyết những vấn đề đó, bao gồm các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, và các quốc gia có liên quan. Trong quá trình học, sinh viên sẽ tích lũy được những kiến thức cơ bản về những vấn đề toàn cầu hiện nay cùng với các tác nhân đóng vai trò quan trọng xung quanh chúng, đồng thời sinh viên sẽ có thể giải thích được các vấn đề toàn cầu nổi trội hiện nay dưới nhiều góc độ khác nhau.	3	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
100.	Văn hóa Đông Nam Á	Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á. Hiểu rõ và trình bày được những cơ sở hình thành nên nền văn hóa ở khu vực Đông Nam Á. Phân tích được cơ sở nào là nền tảng cho sự ra đời, phát triển của nền văn hóa Đông Nam Á. Biết rút ra và phân tích được những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á qua từng thời kỳ lịch sử Sinh viên biết phân tích, tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên biết làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. Có thái độ đúng đắn, khách quan khi nhận thức về các vấn đề của văn hóa Đông Nam Á. Biết trân trọng những giá trị của văn hóa DNA.	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Biết chủ động truyền bá văn hóa DNA cho những người xung quanh.			
101.	Cường quốc biển trong lịch sử: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến lý luận về sức mạnh biển và cường quốc biển. Qua đó, làm rõ quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các cường quốc biển trên thế giới qua các giai đoạn lịch sử. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh cường quốc biển trong lịch sử từ góc nhìn lý luận và thực tiễn. Cụ thể là lý luận về những thành tố của sức mạnh biển, tiêu chí phân loại cường quốc biển, chiến lược của các cường quốc để vươn lên trở thành cường quốc biển, quá trình cạnh tranh chiến lược của các cường quốc biển trong lịch sử, tác động của cạnh tranh chiến lược đối với quan hệ quốc tế... Đây là môn học có tính liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ giữa lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	7	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
102.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Mô tả được các vấn đề cơ bản của lý luận dạy học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử Đảng - Mô tả được đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử Đảng - Tóm tắt được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng - Nhận ra các nguyên tắc tiến hành phương pháp dạy học lịch sử - Vận dụng lý luận vào xây dựng và thực hành giảng dạy ở những bài cụ thể - Nhận ra được đối tượng nghiên cứu Lịch sử Đảng ở một đề tài cụ thể	3	7	- Đánh giá giữa kỳ bài tập thực hành giảng một bài LSD - Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		- Vận dụng được hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử chuyên ngành trong khoa học lịch sử Đảng trong thực hành nghiên cứu một đề tài cụ thể - Chú ý giải quyết hài hòa các nguyên tắc trong dạy học và nghiên cứu lịch sử Đảng - Vận dụng có điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động giảng dạy lịch sử Đảng ở các đối tượng người học khác nhau - Có ý thức vận dụng được những kiến thức đã học vào thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể			
103.	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới	- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những nội dung chủ yếu về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới - Phân tích và đánh giá thỏa đáng về những thành công và hạn chế trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối đổi mới	2	7	Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm và kiểm tra định kỳ. Đánh giá kết thúc học phần Tiểu luận
104.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Tóm tắt, diễn giải được quá trình thành lập Đảng, hệ thống tổ chức và nội dung về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. 3. Đánh giá, lựa chọn, những thành tựu vào thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta hiện nay	2	7	

4.3. Chương trình Sư phạm Lịch sử, niên khóa 2017-2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Trình bày được những nội dung cơ bản của hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đời sống trên quan điểm khoa học, biện chứng. 3. Diễn giải được một số vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn. Giải thích được một số hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	5	1	Trắc nghiệm
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	2	Trắc nghiệm
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng,	3	3	Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E - Learning. Đánh giá kết

		theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			thức học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trình bày được cơ sở lý luận về văn hóa và văn hóa Việt Nam Khái quát được tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam Phân tích được các thành tố văn hóa trong cấu trúc văn hóa Việt Nam So sánh và phân biệt được đặc điểm các vùng văn hóa Việt Nam Thực hành kỹ năng đọc, tóm tắt, so sánh các tài liệu Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa, ý thức bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc.	2	1	Đánh giá quá trình: Bài thực hành, Thái độ học tập Đánh giá kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn minh Tìm hiểu điều kiện tự nhiên, các giai đoạn lịch sử và đặc trưng kinh tế-xã hội trong các thời kỳ của mỗi nền văn minh và về những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực tư tưởng, văn học, nghệ thuật, tôn giáo, khoa học kỹ thuật... của các văn minh tiêu biểu Vận dụng những kiến thức đã học để làm rõ ý nghĩa, vai trò của các thành tựu mang giá trị vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ phương Đông sang phương Tây, từ thời cổ đại cho đến hiện đại các thành tựu văn minh của các dân tộc qua tiến trình phát triển xã hội; nhận diện được nền văn minh phương Đông và phương Tây Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên năng lực tự nhận xét, phân tích đánh giá các thành tựu văn minh của các quốc gia, dân tộc trên thế giới	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		Rèn luyện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường học tập, nghề nghiệp Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào ngành học, vào cuộc sống của mình một cách hiệu quả nhất. Điển hình là có thể mô tả, sử dụng, giải thích ý nghĩa, vai trò của 1 số thành tựu văn minh tiêu biểu trên thế giới từ xưa đến nay Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Từ đó nhận biết được tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn thành quả lao động của con người.			
6.	Khảo cổ học	Sinh viên nhận diện được các vấn đề chung về khảo cổ học với tư cách là một khoa học Phân tích được các khái niệm chuyên ngành khảo cổ học Sinh viên mô tả được các thời kỳ khảo cổ trên thế giới và Việt Nam Kỹ năng phân biệt các hiện vật và di tích khảo cổ. Có thái độ khách quan, khoa học trọng việc khai quật, phân loại, đánh giá vai trò của hiện vật với tư cách là tư liệu của của học lịch sử. Đánh giá đúng vị trí, vai trò của các nền văn hóa khảo cổ trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội Việt Nam.	2	1	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
7.	Tư duy biện luận	- Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được đâu là những luận cứ tốt và đâu là những luận cứ tồi (ngụy luận hay ngụy biện), ngôn ngữ tác động tới óc phán đoán của bạn như thế nào; mỗi đơn vị bài học sẽ có bảng hướng dẫn thao tác tìm, chuẩn hóa, và đánh giá từng loại luận cứ giúp bạn hình thành những kỹ năng và thái độ tư duy cần thiết trong hoạt động học tập và làm việc của bạn.	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

		- Trong học phần này, bạn sẽ học cách tư duy biện luận; bạn sẽ biết phân tích và đánh giá chính xác tính đúng đắn hay sai lầm của các luận cứ do người khác nêu ra, cũng như biết cách xây dựng luận cứ của chính mình một cách chắc chắn, không thể bị bác bỏ.			
8.	Nhập môn nghiên cứu khoa học		2	1	Tự luận
9.	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3	2	Tự luận
10.	Giáo dục học	Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học (Các khái niệm, các phạm trù, nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản về giáo dục học). Sinh viên hiểu một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về những khái niệm, phạm trù cơ bản của lí luận dạy học, vận dụng được những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường trung học phổ thông, phân tích được các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với việc đổi mới giáo dục, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường trung học phổ thông làm cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu, học tập các phần sau và tham gia các hoạt động giáo dục có hiệu quả.	3	2	Tự luận

11.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Hình dung được những kiến thức cơ bản về môn học lịch sử ở cấp phổ thông Khái quát được những tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy môn học Phân tích được những kiến thức cơ bản về vai trò của môn lịch sử ở cấp phổ thông, một số kỹ năng trong dạy học; kỹ năng tìm hiểu thực tiễn giáo dục trung học phổ thông (THPT); kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm Kỹ năng tìm đọc, tóm tắt và so sánh tài liệu, kỹ năng trình bày, phân tích những tình huống trong công tác giảng dạy môn học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao khi đảm nhận vai trò là giáo viên, không ngừng tự hoàn thiện, học hỏi trong qua trình giảng dạy môn học.	3	3	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
12.	Nhập môn ngành lịch sử	Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan về ngành học Sư phạm Lịch sử như chương trình đào tạo, nguồn lực giảng dạy, các phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đồng thời, môn học tạo cơ hội cho sinh viên có điều kiện tiếp cận những môi trường công việc liên quan đến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị những hiểu biết cơ bản mang tính chất giới thiệu về môn học và ngành sử học như: khái niệm về lịch sử, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Các chuyên ngành của khoa học lịch sử; vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học và đời sống chính trị - văn hóa – xã hội; những nội dung cơ bản về phương pháp luận sử học; về sử liệu học, giới thiệu về lịch sử sử học Việt Nam và Lịch sử sử học thế giới.	3	1	Tự luận

13.	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	Nội dung môn học bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại Hi Lạp – Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến Tây Âu trung đại; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.	3	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
14.	Lịch sử Việt Nam cổ - trung	Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử Việt Nam trong thời kỳ trung đại dựa trên các kiến thức về lịch sử chính trị, kinh tế và văn hóa - Sinh viên trình bày được các vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy đến năm 1858 - Sinh viên có khả năng tóm tắt được tài liệu và ghi nhớ các sự kiện dựa trên sự liên hệ các sự kiện một cách có hệ thống. - Sinh viên thể hiện được kỹ năng trình bày các vấn đề lịch sử, phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng, nhân vật Thể hiện thái độ khách quan trong đánh giá lịch sử và trân trọng, tự hào về lịch sử dân tộc.	3	1	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân, Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
15.	Lịch sử thế giới cận đại	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quan quát về lịch sử sử thế giới thời kì cận đại, được đánh dấu bằng sự suy thoái của chế độ phong kiến và sự ra đời quan hệ sản xuất mới và sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản đã tạo ra một hình thái kinh tế mới tiến bộ hơn đã làm cho nền kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học - kĩ thuật của thế giới thay đổi. - Những nét lớn về các nước Á, Phi và Mĩ Latinh trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. - Rèn luyện kỹ năng: Tiếp thu, sưu tầm, xử lí các nguồn tư liệu	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần

		cần thiết cho việc học tập nghiên cứu; Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị đề giảng dạy... - Hình thành ý thức giai cấp rõ rệt, đấu tranh chống lại sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động.			
16.	Lịch sử Việt Nam cận đại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945) trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Từ đó, giúp sinh viên rút ra được những bài học lịch sử, những giá trị truyền thống và có định hướng nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn này. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. - Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu, biết đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. - Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, giúp sinh viên có thái độ đúng đắn đối với các sự kiện, nhân vật. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập, nghiên cứu và xác định được định hướng nghiên cứu của mình trong tương lai.	3	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài kiểm tra vấn đáp
17.	Lịch sử thế giới hiện đại	+ Cung cấp những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề: - Thắng lợi của Cách mạng Tháng 10 Nga dẫn đến sự ra đời	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

		của Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới - Sự phát triển và thắng lợi của cách mạng GPDT trong thời kỳ hiện đại (1918 - 1945) và từ sau năm 1945 đến nay. Công cuộc xây dựng đất nước của các dân tộc Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành được độc lập dân tộc. - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kỳ (1918 - 1939), (1939 - 1945) và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau CTTG – II đến nay. - Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại: sự hình thành và sụp đổ của các trật tự thế giới: “Trật tự Vécxai – Oasinhton” (1919 - 1945) và “trật tự hai cực Ianta” (1945 - 1991); xu thế phát triển của quan hệ quốc tế từ 1991 đến nay... - Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau CTTG II đã đưa lịch sử nhân loại chuyển sang một nền văn minh mới – “văn minh hậu công nghiệp” hay “văn minh tri thức”. +Rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, làm việc nhóm, xử lý tư liệu... +Hình thành thái độ khách quan trong nhận định, đánh giá các vấn đề lịch sử			Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
18.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1945 đến nay. Từ đó, sinh viên hiểu được quá trình đấu tranh gian khổ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ để bảo vệ độc lập dân tộc. Đồng thời, sinh viên hiểu được công cuộc xây dựng đất nước với những thành tựu và những hạn chế qua mỗi giai đoạn lịch sử. Qua đó, sinh viên thấy được vai trò của Đảng, của chính quyền cách mạng trong việc lãnh đạo nhân dân chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử; Biết tìm	3	3	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp

		kiểm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu và trong xây dựng đất nước.			
19.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Môn học phân tích quá trình vận động, phát triển cũng như đặc điểm của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Nhận thức các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ. Xu hướng về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Qua đó có cái nhìn toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế	3	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
20.	Lịch sử Đông Nam Á cổ - trung	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á thời kỳ cổ đại và trung đại, từ khi xuất hiện các nền văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử, cho đến khi hình thành những quốc gia thời sơ sử và sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á trải qua thời kỳ trung đại (phong kiến) cho tới trước khi thực dân phương Tây xâm lược khu vực này. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á ; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết và cộng đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
21.	Lịch sử Đông Nam Á cận - hiện đại	Trình bày được quá trình xâm nhập, xâm lược của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á Liệt kê và phân tích chính sách cai trị, hệ quả của chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân đối với khu vực Đông Nam Á.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết

		Phân tích được các con đường đấu tranh, con đường phát triển khác nhau của các quốc gia Đông Nam Á để giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền. Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á.			thức học phần
22.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết về phương pháp dạy học lịch sử là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; sơ lược quá trình phát triển của bộ môn Phương pháp dạy học lịch sử; giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam (khái quát chung về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông; cấu tạo chương trình; nội dung cơ bản của bộ môn lịch sử hiện nay ở trường phổ thông; nhiệm vụ cơ bản của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông); về quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông: sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút quy luật bài học lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông	3	3	Tự luận
23.	Dân tộc học	Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học của Việt Nam cũng như trên thế giới; về tộc người và đặc trưng tộc người; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: các thiết chế xã hội và các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; Từ đó có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người.	2	2	Tự luận
24.	Chính trị học	Môn Chính trị học đại cương nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động	2	4	Tự luận

		chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hiện nay.			
25.	Lịch sử quan hệ kinh tế quốc tế	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế của các nước trên thế giới. Tìm hiểu Chính sách thương mại quốc tế của một số tổ chức và quốc gia tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán sự vận động của quan hệ kinh tế quốc tế . - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
26.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lý luận sử học, kỹ năng nghiên cứu đề tài về lịch sử trên cơ sở quán triệt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp thu có chọn lọc nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử trong và ngoài nước. Tìm hiểu khái niệm, vai trò và nguyên tắc của phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử. Vận dụng những kiến thức đã học để nghiên cứu đề tài về lịch sử: quy trình chọn đề tài, lập đề cương, xử lý tư liệu lịch sử và nghiệm thu công trình nghiên cứu Tăng cường cho sinh viên kỹ năng tự đọc, tự tìm tài liệu, tự nghiên cứu Rèn luyện phương pháp nghiên cứu phương pháp luận sử học	3	3	Đánh giá quá trình: 1 Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm Đánh giá cuối học kỳ: Tiểu luận hoặc tự

		và một số phương pháp cụ thể Nâng cao kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình Ứng dụng những kiến thức của môn học vào việc lập đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề lịch sử Sinh viên có được cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.			luận
27.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	- Sinh viên trình bày được đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam. - Sinh viên phân tích được những đặc điểm cơ bản của tư tưởng Việt nam qua các thời kỳ - Sinh viên trình bày được phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam và những nội dung cơ bản của tư tưởng Việt Nam ở mỗi thời kỳ ấy. - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người hiện nay Người học có khả năng xây dựng kế hoạch, phương pháp nghiên cứu về vấn đề lịch sử tư tưởng Việt Nam.	3	3	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm và Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận hoặc tiểu luận
28.	Thực hành phương pháp giảng dạy	Ứng dụng các phương pháp DHLS, giải quyết những ưu nhược điểm cũng như những yêu cầu khi khai thác từng loại phương pháp. Kết hợp các phương pháp trong dạy học LS .Phân tích bài giảng của bạn, thiết kế giáo án. So sánh các hình thức kiểm tra đánh giá môn LS trong trường PT	2	3	Đánh giá quá trình: Mỗi sinh viên thực hành giảng dạy như một giáo viên THPT Đánh giá cuối

		Tạo hứng thú, hấp dẫn trong dạy học Thái độ nghiêm túc, kỷ luật, đúng giờ.			học phần: Đề thi tự luận về thực hành phương pháp, hoặc soạn giáo án
29.	Lịch sử sử học	Nắm vững các khái niệm, trường phái sử học, phương pháp nghiên cứu để phân tích lịch sử sử học thế giới, so sánh lịch sử sử học giữa phương Tây và phương Đông. Vận dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử vào nghiên cứu lịch sử sử học Việt Nam Kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và thích ứng xã hội. Kỹ năng phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề, sự kiện quốc tế Tinh thần phục vụ cộng đồng. Thái độ ham học hỏi, tác phong chuyên nghiệp và ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
30.	Vấn đề làng xã và nông dân Việt Nam trong lịch sử	- Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan đến làng xã và quá trình hình thành làng, lịch sử phát triển của làng xã Việt Nam - Phân tích được các đặc điểm kinh tế, văn hoá, quan hệ xã hội trong làng xã, những ưu điểm và hạn chế của làng xã truyền thống. -Phân tích được mối quan hệ giữa làng xã và nhà nước qua các thời kỳ lịch sử, xu hướng biến đổi của làng xã hiện nay, và đề xuất những giải pháp xây dựng nông thôn trên cơ sở những kiến thức về làng xã truyền thống. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử kinh tế, văn hóa, xã hội Sinh viên thể hiện được thái độ trân trọng các giá trị của làng xã cổ truyền. đồng thời thể hiện thái độ khách quan khi đánh giá	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân; Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận

		về làng xã, nông thôn.			
31.	Vấn đề tôn giáo trong lịch sử VN	Giải thích được khái niệm, bản chất, nguồn gốc và vai trò của tôn giáo. Phân tích lịch sử hình thành và phát triển của các tôn giáo Trình bày Lịch sử hình thành, du nhập và phát triển của các tôn giáo lớn ở Việt Nam Vận dụng phương pháp sử học vào việc chia sẻ các hiểu biết về tôn giáo trong lớp học Thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng các tôn giáo ở Việt Nam	2	5	Đánh giá quá trình: Các bài thảo luận nhóm trước lớp, động não, thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt động học tập.; Học tập thực tế tại cơ sở tôn giáo Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận: Phân tích quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của một tôn giáo ở Việt Nam
32.	Vấn đề công nhân, nông dân trong lịch sử Việt Nam	Trình bày được các khái niệm cơ bản về công dân, nông dân và phong trào nông dân, phong trào công nhân. Phân tích được đặc điểm của phong trào nông dân, phong trào công nhân mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ lịch sử. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và Bài tập cá nhân Đánh giá cuối

		bày kiến thức lịch sử về phong trào nông dân. Sinh viên thể hiện được kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức lịch sử về phong trào nông dân. Sinh viên thể hiện được thái độ khách quan khi đánh giá về công nhân, nông dân và nông thôn.			học phần: Thi tự luận
33.	Chủ nghĩa xã hội ở VN - những vấn đề lý luận và thực tiễn	Trình bày được khái niệm, đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu của môn học Trình bày được lịch sử phát triển của tư tưởng chủ nghĩa xã hội Phân tích được hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam Phân tích được những bài học về xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay Thể hiện khách quan trong đánh giá lịch sử Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình, báo cáo nhóm: Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
34.	Trí thức VN trong lịch sử	của nhà nước phong kiến, của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Trình bày được những nội dung về tình hình đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Phân tích được vị trí của trí thức đối với sự phát triển của đất nước hiện nay - Tổng hợp kiến thức của các môn học liên quan đến nội dung. - Kỹ năng nêu đặc điểm, đánh giá đội ngũ trí thức. - Kỹ năng tranh luận trong thảo luận và nêu quan điểm của bản thân thuyết phục. - Có thái độ nghiêm túc, coi trọng nội dung môn học. - Thái độ đúng đắn về đội ngũ trí thức qua các thời kỳ lịch sử. - Nhận thức về vai trò trách nhiệm của bản thân trong việc	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài kiểm tra cá nhân, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

		phần đầu trở thành trí thức có ích.			
35.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của lịch sử địa phương, vị trí và vai trò của công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương trong mối quan hệ với nội dung giảng dạy lịch sử dân tộc. - Học phần cung cấp cho sinh viên cách thức tổ chức nghiên cứu và phương pháp biên soạn lịch sử địa phương, vị trí và tầm quan trọng của tài liệu lịch sử địa phương trong công việc nghiên cứu cũng như trong dạy học lịch sử. - Phân loại và lựa chọn các nguồn tài liệu lịch sử địa phương trong biên soạn và giảng dạy; các bước tiến hành biên soạn bài giảng lịch sử địa phương; các loại hình bài giảng lịch sử địa phương và sự lựa chọn các phương pháp giảng dạy. - Lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu lịch sử địa phương. - Lựa chọn và sử dụng các phương tiện để biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương ở trường THPT. - Vận dụng lý thuyết vào thực hành, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương nơi sinh viên sẽ về công tác sau này. - Rèn kỹ năng thuyết trình, giao tiếp; tự học, tự nghiên cứu; phê phán, giải quyết tình huống. - Nhận thức được vai trò của công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, rèn luyện phương pháp học tập, tập dượt nghiên cứu khoa học. - Thấy rõ trách nhiệm không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy. - Yêu nghề và luôn có ý thức giáo dục học sinh yêu thích môn học Lịch sử.	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Viết bài tiểu luận

36.	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	- Sinh viên nắm vững và hiểu rõ các vấn đề cơ bản trong lịch sử ngoại giao Việt Nam, từ thời Văn Lang – Âu Lạc cho đến hiện tại; từ đó, rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm và định hướng của nền ngoại giao Việt Nam. - Kiến thức của môn học này giúp cho việc học chuyên đề Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và sử dụng tài liệu; - Từ việc nghiên cứu tài liệu, sinh viên sẽ có được kỹ năng nghiên cứu độc lập, nâng cao khả năng lập luận, bước đầu đưa ra quan điểm, đánh giá của cá nhân về các vấn đề lịch sử. Sinh viên sẽ xây dựng cho mình cách thức nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau; - Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức kết hợp các phương pháp nghiên cứu liên ngành. Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học lịch sử.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thực hành theo nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài thi tự luận
37.	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Sự hình thành, phát triển của tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Các đặc điểm của bộ máy nhà nước và pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử. Phân tích, tổng hợp các vấn đề về nhà nước và pháp luật Việt Nam.	2	5	Đánh giá giữa kỳ: Bài kiểm tra tự luận, Thái độ học tập của sinh viên

		So sánh, đối chiếu để nhận thức những tiến bộ về mặt nhà nước và pháp luật của Việt Nam trong quá khứ, vận dụng trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay. Đánh giá khách quan về thành tựu và hạn chế; xây dựng thái độ tích cực, chủ động học tập và nghiên cứu để tiến thân trên con đường chinh phục tri thức.			Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận
38.	Vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	- Diễn giải được lịch sử tên gọi, vị trí địa lý của các đảo và quần đảo của Việt nam trên biển Đông. - Cơ sở pháp lý về việc khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam trên biển Đông - Hiểu được quá trình phát hiện, khai thác và thực thi chủ quyền các đảo trên Biển Đông. - Phân tích quá trình tranh chấp trên biển Đông qua các thời kỳ lịch sử. Nắm được các khái niệm cơ bản về các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển theo Công ước luật pháp quốc tế năm 1982. - Làm rõ chứng cứ khách quan từ việc nghiên cứu tư liệu nước ngoài về biển Đông. Nhận thức được vấn đề đấu tranh pháp lý việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trong quá trình lịch sử.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài thi tự luận đánh giá kết thúc học phần
39.	Cơ sở bảo tàng học	Môn học cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò quan trọng Bảo tàng trong xã hội Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích hình thành Bảo tàng, đặc điểm và các mặt hoạt động của Bảo tàng - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về môn học Cơ sở Bảo tàng học trong hoạt động thực tiễn. - Tăng cường khả năng thực hiện của học viên về các mặt hoạt động của Bảo tàng trong thực tiễn hoạt động. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu sưu tầm	2	6	Đánh giá quá trình: Học viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm,

		của công tác Bảo tàng địa phương. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết minh, trưng bày của công tác bảo tàng. Khi kết thúc môn học, học viên trình bày và phân tích được những hoạt động cơ bản của Bảo tàng hiện nay. - Nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của bảo tàng trong giáo dục truyền thống lịch sử hiện nay.			Thuyết trình; Bài tập cá nhân và tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Làm bài tiểu luận
40.	Sự thay đổi đơn vị hành chính VN qua các thời kỳ lịch sử	Sinh viên trình bày được sự thay đổi hành chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật; kỹ năng tổng hợp tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tích cực tham gia học tập; Bài làm việc nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài viết cá nhân
41.	Lịch sử khẩn hoang các vùng đất Nam bộ	Sinh viên nêu được các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ; lịch sử phát triển của vùng đất này từ đầu công nguyên đến thế kỷ XVI. Sinh viên phân tích được nguyên nhân kinh tế, chính trị, xã hội thúc đẩy công cuộc khẩn hoang diễn ra. Sinh viên trình bày được bối cảnh, quá trình, đặc điểm, thành quả của công cuộc khẩn hoang Nam Bộ hai giai đoạn thế kỷ XVIII - XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX Sinh viên phân tích được những tác động của công cuộc khẩn hoang đối với sự biến đổi kinh tế - xã hội của vùng đất Nam Bộ từ	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

		thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX nói riêng cũng như lịch sử Nam Bộ nói chung. Sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và trình kiến thức lịch sử kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội. Sinh viên biết thái độ trân trọng đối với thành quả của công cuộc khẩn hoang mà cha ông ta đã tạo dựng.			
42.	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở VN	Sinh viên trình bày và phân tích rõ các sự kiện trong tiến trình lịch sử dân tộc từ năm 1858 đến năm 1945 liên quan đến quá trình tiến hành xây dựng tổ chức và hoạt động của bộ máy cai trị và những chính sách cai trị và bóc lột của thực dân Pháp trên đất nước ta. Quá trình tổ chức, vận hành của chính quyền thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam nói chung và cụ thể ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ nói riêng và hệ quả của chính quyền đã gây ra về mọi mặt đối với xã hội Việt Nam từ 1897 đến 1945. Sinh viên trình bày Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật dựa trên các cứ liệu lịch sử. Tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử. Đánh giá khách quan, khoa học, thái độ đúng mực đối với tổ chức, hoạt động và tác động của tổ chức chính quyền thực dân Pháp đối với Việt Nam.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
43.	Phong trào yêu nước chống Pháp trước khi thành lập Đảng	- Môn học cung cấp cho sinh viên các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Phân tích và đánh giá vị trí, đặc điểm, nguyên nhân thất bại, thành công và những đóng góp của các khuynh hướng giải phóng dân tộc trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1885 – 1930). - Giá trị lịch sử của các khuynh hướng giải phóng dân tộc	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối

		trước khi Đảng ra đời đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Nâng cao kĩ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu. - Liên hệ, đối chiếu lịch sử dân tộc và thế giới tìm ra những đặc điểm riêng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. - Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử. - Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam.			học phần: Bài tiểu luận
44.	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời cận đại	- Học phần cung cấp cho sinh viên những cơ sở và phương pháp nghiên cứu về những vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam thời cận đại, qua đó góp phần tìm hiểu sâu sắc hơn lịch sử cận đại Việt Nam, tiền đề cho những nghiên cứu về các vấn đề kinh tế- xã hội Việt Nam trong những giai đoạn về sau. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về những chuyển biến kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ cận đại, đặc biệt là qua hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, để thấy rõ sự chuyển đổi mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thời kỳ phong kiến lạc hậu sang mô hình cơ cấu kinh tế - xã hội thuộc địa với những đặc điểm mới - Nâng cao kĩ năng đọc, ghi chép và viết tóm tắt tài liệu lịch sử. - Tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu.	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận

		- Nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại để so sánh và nhận thức rõ hơn về tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Tham dự đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả các giờ học trên lớp. - Chuẩn bị kỹ các phần tự học, tự nghiên cứu ở nhà. - Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.			
45.	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Sinh viên nắm vững và hiểu rõ bối cảnh lịch sử, nội dung cơ bản, hệ quả của một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại Đánh giá được ý nghĩa, tác động của mỗi cuộc cải cách đối với lịch sử Việt Nam, rút được nguyên nhân thành công, thất bại của mỗi cuộc cải cách Sinh viên rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, nhân vật. - Liên hệ, đối chiếu kiến thức lịch sử Việt Nam và kiến thức chuyên sâu của chuyên đề. Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, tự hào về truyền thống dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi của cha ông. Đồng thời, giúp sinh viên có cách đánh giá khách quan, chính xác về các sự kiện, nhân vật.	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập; Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
46.	Truyền thống dựng nước và	Nêu được các khái niệm cơ bản liên quan: Giá trị truyền thống, hệ giá trị truyền thống Việt Nam, truyền thống, truyền thống dựng	2	6	Đánh giá quá trình: Bài

	giữ nước trong LSVN	nước và giữ nước Phân tích được hoàn cảnh lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam Phân tích được biểu hiện của truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Phân tích được những giá trị của truyền thống dựng nước và giữ nước Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Sinh viên thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc.			thuyết trình theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
47.	Người Hoa ở Việt Nam	Trình bày lịch sử hình thành các cộng đồng người Hoa ở Việt Nam Phân tích được các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của người Hoa ở Việt nam Phân tích được chính sách của chính quyền nhà nước qua các thời kỳ đối với người Hoa Phân tích được những đặc điểm về người Hoa ở Bình Dương Thể hiện kỹ năng tổng hợp kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới để giải quyết các vấn đề Thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc trong cách ứng xử, hành động.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
48.	Quan điểm quốc tế của cách mạng Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung quan điểm quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của quan điểm này đến công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. - Môn học này sẽ giúp sinh viên đạt được các kỹ năng tìm và tổng hợp tài liệu.	2	6	Đánh giá quá trình học tập: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm, Bài tập cá nhân

		- Là một môn học có nhiều mối liên hệ với chuyên ngành lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế... môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức vận dụng kiến thức lịch sử dân tộc và thế giới. - Với việc giao đề tài nghiên cứu cho các nhóm, sinh viên sẽ biết cách thức thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, cũng như cách thức làm việc nhóm. Môn học này sẽ giúp sinh viên có sự tự hào đối với lịch sử dân tộc, có thái độ tích cực trong nhìn nhận, đánh giá các sự kiện lịch sử.			nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
49.	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử văn hoá - tư tưởng VN	Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của văn hóa và tư tưởng Việt Nam trong tiến trình lịch sử Sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp sự kiện lịch sử, phân tích một vấn đề lịch sử văn hóa và tư tưởng Sinh viên thể hiện thái độ trân trọng các thành tựu văn hóa và tư tưởng Việt Nam.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
50.	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời kì đổi mới	Sinh viên phân tích được những thành tựu và hạn chế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới Sinh viên rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin, xử lý số liệu từ các bản thống kê để rút ra nhận xét Sinh viên thể hiện thái độ khách quan trong nhận định đánh giá các vấn đề kinh tế, xã hội trong thời kỳ đổi mới	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
51.	Quá trình toàn	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm	2	6	Đánh giá thường xuyên,

	cầu hoá	tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
52.	Cải cách và cách mạng – con đường phát triển ở phương Đông	Cải cách và cách mạng – con đường phát triển của xã hội phương Đông, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không chỉ giới thiệu về các cuộc cách mạng và chương trình cải cách mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò lịch sử của những con đường này đối với sự phát triển của nhiều quốc gia ở khu vực phương Đông. Vì cách mạng là một giai đoạn lịch sử đặc biệt, thông qua đó để chuyển từ hình thái kinh tế - xã hội này sang một hình thái kinh tế - xã hội khác và cải cách là những thay đổi diễn ra trong một hình thái kinh tế - xã hội, tạo nên nhiều biến chuyển mới thúc đẩy quá trình phát triển phù hợp với xu thế chung của thời đại. Nội dung trọng tâm thể hiện qua 03 chương, với những nội dung chính sau: Một, cung cấp cơ sở lý luận về cải cách và cách mạng. Hai, giới thiệu và phân tích đặc trưng của một số cuộc cách mạng và chương trình cải cách điển hình ở phương Đông. Ba, thảo luận về quy luật, con đường phát triển chung của xã hội phương Đông.	2	5	Tiểu luận
53.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên toàn	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết

		thế giới và đặc biệt là giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm.			thức học phần
54.	Các tổ chức khu vực và thế giới	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về các khái niệm “tổ chức”, “khu vực”, “quốc tế”. Từ những khái niệm đó sinh viên có thể nắm được nội hàm và ngoại diên của các tổ chức khu vực và quốc tế, phân biệt được tổ chức khu vực và quốc tế, cũng như bối cảnh lịch sử hình thành và những tác động của tổ chức đến đời sống kinh tế, chính trị...thế giới. Bên cạnh đó môn học còn đưa ra một vài định hướng để xác định một tổ chức khu vực và quốc tế trong thực tế khi có nhiều hình thức hợp tác, liên kết khu vực và quốc tế diễn ra dưới các hình thức khác như diễn đàn, hiệp định khu vực...	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
55.	Biển Đông: vấn đề xung đột và hợp tác	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
56.	Sự phát triển của các nước Đông Á – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về các nước Đông Á, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học, khách quan và khả năng dự đoán, quy luật phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở khu	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		vực - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của một số quốc gia tiêu biểu ở Đông Á đối với sự nghiệp CNH - HĐH của nước ta hiện nay.			
57.	Chiến lược của các nước lớn đối với châu Á - Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
58.	Đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại	- Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản, đặc điểm của các nước đế quốc thời cận đại gồm những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các nước này. - Môn học cũng giới thiệu quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc của các nước tư bản chủ yếu Âu, Mỹ và Nhật. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản, có khả năng phân tích một cách đúng đắn những sự kiện xảy ra trong thế giới tư bản thời cận đại, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học và khả năng dự đoán, quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản nói riêng và thế giới nói chung.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần

59.	Đặc điểm các quốc gia thời kỳ cổ - trung đại		2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận/bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
60.	Nga và các nước Đông Âu thời hậu chiến tranh Lạnh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình chuyển đổi, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của Liên Bang Nga và một số quốc gia Đông Âu sau Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức về một số vấn đề liên quan đến địa chính trị ở khu vực. - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
61.	Vấn đề dân tộc và sắc tộc hiện nay	Môn học cung cấp những tri thức cơ bản về đối tượng, phạm vi, lý thuyết nghiên về vấn đề dân tộc và sắc tộc, các khái niệm dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc, xung đột sắc tộc và ly khai dân tộc; quan hệ sắc tộc trong thời kỳ hiện đại gồm quá trình sắc tộc trên thế giới ngày nay, quan hệ hòa hợp và quan hệ xung đột sắc tộc; nhận diện mối quan hệ dân tộc và sắc tộc, vấn đề chủ nghĩa dân tộc, các phong trào ly khai dân tộc.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
62.	Thể chế chính trị các nước trên thế giới	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.			
63.	Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế	Chuyên đề “Văn hóa với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế” sẽ cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa và vai trò của văn hóa trong tiến trình hội nhập và hợp tác giữa các khu vực, các quốc gia trên thế giới, từ thời kỳ cổ - trung, cận, hiện đại, đặc biệt là vai trò của văn hóa đối với vấn đề hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay. Qua đó, sinh viên sẽ được hiểu biết về vai trò của văn hóa đối với tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế của Việt Nam hiện nay.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
64.	Một số tôn giáo lớn trên thế giới	Chuyên đề “Một số tôn giáo thế giới” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử của các tôn giáo thế giới; những giá trị lịch sử - văn hóa của các tôn giáo đóng góp cho văn minh nhân loại; trình bày có hệ thống về giáo lý, giáo luật của các tôn giáo thế giới, những đặc điểm về lịch sử văn hóa, những nguyên nhân quy định nên những đặc điểm đó; sự phát triển của các tôn giáo trong quá trình lịch sử, trong hiện tại và tương lai.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
65.	Một số vấn đề về lịch sử châu Mỹ La Tinh	Môn học giới thiệu tổng quan về điều kiện tự nhiên, dân cư-xã hội của các nước Châu Mỹ Latinh. Bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích tiến trình lịch sử của các nước Châu Mỹ Latinh từ khi bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược đến phong trào chống chủ nghĩa thực dân, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như con đường phát triển của các nước Châu Mỹ Latinh từ sau khi	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		giành độc lập của nhân dân châu Mỹ Latinh, môn học sẽ rút ra những đặc điểm của các nước châu Mỹ Latinh trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và con đường phát triển từ sau khi giành độc lập. Ngoài ra môn học còn phân tích tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của một số nước tiêu biểu của Châu Mỹ Latinh để đánh giá về những thành công và hạn chế của các nước này trong giai đoạn hiện nay.			
66.	Lịch sử Hoa Kỳ	Môn học cung cấp cho Sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Hoa Kỳ. Môn học tập trung phân tích những sự kiện và những giai đoạn trọng yếu của Hoa Kỳ. Từ đó Sinh viên hiểu hơn về đặc điểm bản chất lịch sử, văn hóa, xã hội của Hoa Kỳ - Rèn luyện một số kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc nhóm...	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
67.	Lịch sử Trung Quốc	Môn học giới thiệu sơ lược lịch sử Trung Quốc cho sinh viên để họ có thể có cái nhìn đúng đắn về đất nước mà họ đi sâu nghiên cứu. Trung Quốc có lịch sử lâu đời, là một trong 4 nền văn minh cổ đại của thế giới, có thể chia làm bốn giai đoạn chính: Cổ đại, Trung đại, Cận đại và Hiện đại. Môn học sẽ giới thiệu sơ lược lịch sử của các giai đoạn đó để người học có thể thấy quá trình hình thành dân tộc Trung Hoa, từng bước phát triển từ giai đoạn thấp lên giai đoạn cao hơn của lịch sử, những bước thăng trầm trong quá trình phát triển để có thể ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày nay.	2	6	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
68.	Lịch sử Nhật Bản	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay. - Rèn luyện phương pháp nghiên cứu về tiến trình lịch sử Nhật Bản từ thời tiền sử, sơ sử cho đến hiện nay, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn khoa học về lịch sử một nước nói riêng và thế giới nói chung.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		chung. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích sự phát triển của Nhật Bản và quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phù hợp với những quan điểm, đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.			
69.	Lịch sử Hàn Quốc	Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc thời kỳ cổ - trung đại, bao gồm 3 thời kỳ: tiền sử, sơ sử và các quốc gia phong kiến. Sinh viên hiểu và trình bày được phân kỳ lịch sử Hàn Quốc thời kỳ cận – hiện đại, bao gồm 2 thời kỳ: cận – hiện đại Sinh viên hiểu và trình bày được những nội dung của lịch sử các quốc gia Hàn Quốc, bao gồm: tiến trình lịch sử, sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của các quốc gia Hàn Quốc từ tiền sử đến hết thời kỳ phong kiến và thời kỳ cận – hiện đại Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng đọc tài liệu, xử lý tốt những nguồn tài liệu khác nhau; Sinh viên có kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề mà giảng viên đặt ra theo nội dung chuyên đề Sinh viên thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm để tạo nên 1 sản phẩm theo yêu cầu của giảng viên Sinh viên có thái độ khách quan khi nhận định về các vấn đề của các quốc gia Hàn Quốc thời kỳ cổ - trung đại; Sinh viên có thái độ yêu thích và trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa mà cư dân Hàn Quốc đã xây dựng từ thời tiền sử cho tới hết thời kỳ phong kiến. Sinh viên có ý thức tuyên truyền cho những người xung quanh về những giá trị lịch sử, văn hóa Hàn Quốc.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
70.	Lịch sử Trung Đông	Chuyên đề “Lịch sử Trung Đông” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử - văn hóa của các	2	5	Đánh giá thường xuyên,

		nước Trung Đông từ thời kỳ hình thành những quốc gia thuộc khu vực Trung Đông cho tới thời kỳ phong kiến, thời kỳ cận đại và những vấn đề lịch sử hiện đại của khu vực Trung Đông; những giá trị lịch sử; những thành tựu văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của Trung Đông thời kỳ cổ - trung đại và những ảnh hưởng tới những vấn đề lịch sử - văn hóa của Trung Đông hiện nay; chuyên đề cũng chỉ rõ những đặc điểm về lịch sử văn hóa và nguyên nhân quy định nên những đặc điểm về lịch sử - văn hóa của khu vực Trung Đông.			giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
71.	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng VN từ 1930 đến 1975	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên nhận thức sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. Trong đó đặc biệt thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền và lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.	2	5	Đánh giá thường xuyên bằng hình thức thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức tiểu luận
72.	Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên nắm vững nội dung đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1945 đến nay; đánh giá được kết quả và sự tác động của đường lối này đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.	2	6	Đánh giá thường xuyên thảo luận nhóm. Bài tiểu luận
73.	Đảng lãnh đạo sự nghiệp CNH và xây dựng nền kinh tế thị trường	Hiểu hoàn cảnh lịch sử, quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đánh giá được kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của việc thực hiện đường lối. - Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu đường	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài tiểu luận đánh giá kết

		lối cách mạng của Đảng; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. - Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với đường lối công nghiệp hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình cách mạng Việt Nam. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.			thức học phần
74.	Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, phát triển văn hóa - xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững về: - Cấu trúc, đặc điểm cũng như những mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta thời kỳ trước và sau đổi mới. - Làm rõ những nội dung cơ bản về các quan điểm, chủ trương của Đảng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xem văn hóa là động lực, là mục tiêu phát triển của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế. - Tìm hiểu, nhận thức các chủ trương của Đảng về giải quyết các chính sách xã hội đặc biệt là các chính sách ở thời kỳ đổi mới và gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới. Từ đó có những đánh giá về kết quả, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
75.	Chiến tranh bảo vệ biên giới và bảo vệ chủ quyền biển đảo	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, trong đó tập trung làm rõ về nguồn gốc, những tác động hậu chiến và bài học lịch sử cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.	2	5	Đánh giá giữa học phần bằng hình thức thảo luận

		- Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về biển, đảo Việt Nam. Trong đó tập trung ở các vấn đề: quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; thực trạng tranh chấp ở Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa để từ đó rút ra giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề này.			nhóm và làm các bài kiểm tra thường xuyên. Đánh giá giữa học phần bằng bài tự luận sử dụng tài liệu.
76.	Lịch sử công tác tư tưởng của ĐCSVN	Người học hiểu và tóm tắt được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng, liệt kê được những nội dung cơ bản của công tác tư tưởng qua các thời kỳ từ 1930 đến 2016, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 5 chương: Chương 1: Công tác tư tưởng trong thời kỳ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Công tác tư tưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ; Chương 3: Công tác tư tưởng thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975); Chương 4 : Công tác tư tưởng trong thời kỳ lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2016) ; Chương 5: Một số kinh nghiệm được rút ra trong quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng.	2	5	Tự luận
77.	Công cuộc đổi mới ở Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận và thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay dưới góc độ của khoa học lịch sử. - Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu, rèn luyện phong cách gắn tư duy lý luận với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo quản lý.	2	6	-Đánh giá thường xuyên giữa học phần, thảo luận nhóm -Bài kiểm tra tự luận đánh giá kết thúc

		- Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình. - Vận dụng những tri thức lý luận và thực tiễn vào công tác nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của địa phương và đất nước. - Củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước. - Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người học đối với sự nghiệp đổi mới.			học phần
78.	Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn Đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc xuyên suốt các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay. v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	
79.	Chính sách dân tộc và tôn giáo của ĐCSVN	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	_ KTTX: thảo luận + viết điểm luận KTCK: trắc nghiệm 60 phút, KSDTL
80.	Một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng	Người học hiểu quan điểm của Mác-Ăngghen, Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; nắm được đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng trong điều kiện	2	6	Tiểu luận

	cộng sản Việt Nam	Đảng cầm quyền; nắm được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản ; nắm được một số công tác xây dựng đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Nội dung gồm 4 chương: Chương 1: Học thuyết Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; Chương 2: Đặc điểm, vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng cộng sản trong điều kiện Đảng cầm quyền; Chương 3: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; Chương 4 : Một số công tác xây dựng Đảng.			
81.	Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới	Môn Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về giá trị của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo hệ thống tư tưởng đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: khái niệm chung về vận dụng và phát triển tư tưởng, lý luận; những kiến thức cơ bản về giá trị lý luận và thực tiễn của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Các nguyên tắc phương pháp luận vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. - Đảng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về văn	2	5	Tiểu luận

		hóa.			
82.	Chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn học cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn chính sách ruộng đất của Đảng qua các thời kỳ lịch sử; phân tích tác động của chính sách ruộng đất đối với sự phát triển của kinh tế nông nghiệp nói riêng và với kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, những bài học kinh nghiệm cần thiết cho hoạt động kinh tế nông nghiệp Việt Nam đương đại.	2	5	Tiểu luận
83.	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về lịch sử hình thành quá trình phân bố và các đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán của các tộc người ở Việt Nam. Trong lịch sử và nhất là hiện nay các tộc người ở Việt Nam đã có những mối quan hệ gắn bó với nhau, đã có những đóng góp to lớn vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.	2	6	Trắc nghiệm
84.	Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Người học hiểu và tóm tắt được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng, liệt kê được những nội dung cơ bản của công tác tư tưởng và công tác vận động quần chúng cũng như kỹ năng tuyên truyền, vận động cơ bản, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 3 chương: chương 1, công tác tư tưởng của Đảng; chương 2, công tác quần chúng của Đảng trong thời kỳ mới; chương 3, kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục.	2	6	Tiểu luận
85.	Một số vấn đề trong nghiên cứu lịch sử ĐCSVN	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, biên soạn giảng dạy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, cách thức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Đảng; giới thiệu về bộ môn lịch sử Đảng ở trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản hiện nay;	2	6	Tự luận

86.	Các Đại hội Đại biểu toàn quốc và hội nghị Trung ương của Đảng	Môn học giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức chủ yếu về các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các Hội nghị Trung ương Đảng qua các thời cách mạng.	2	6	Điểm bài tập nhóm Kiểm tra định kỳ Làm bài tiểu luận
87.	Hệ thống chính trị thế giới hiện đại	Môn Thể chế chính trị các nước trên thế giới là môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: - Cấu trúc các thể chế chính trị: quân chủ đại nghị, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống, cộng hòa lưỡng tính, cộng hòa xã hội chủ nghĩa. - Thực tiễn xây dựng và vận hành thể chế chính trị ở các nước: Anh, Đức, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam.	2	5	Tự luận
88.	Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền-một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Môn Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn là môn học cung cấp cho sinh viên nhận thức chung nhất về những luận cứ khoa học về Đảng Cộng sản cầm quyền, về nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng trong bối cảnh hiện nay trong đó chú trọng đến quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; thực trạng sự cầm quyền của Đảng... Đồng thời đưa ra những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng... Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	5	Tự luận

89.	Nghiệp vụ công tác văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.	2	6	Thực hành
90.	Thực tế chuyên môn	Giúp sinh viên hiểu được phần nào những đặc điểm văn hóa, lịch sử tại các địa phương, các điểm di tích dọc theo hành trình. Tại mỗi một địa danh mà sinh viên đến sẽ thu thập được những kiến thức thực tế về: điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu), về lịch sử, con người và văn hóa của vùng đất ấy. Qua thực tế chuyên môn rèn luyện sinh viên kỹ năng quan sát, tìm hiểu về lịch sử - văn hóa, thu thập thông tin, tư liệu, liên hệ, vận dụng từ lý thuyết đến thực tiễn; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, ý thức tổ chức kỷ luật.	3	3	Tiểu luận
91.	Kiến tập	Kiến tập là hình thức tổ chức cho sinh viên bước đầu tập làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy.	2	2	Báo cáo kiến tập
92.	Thực tập sư phạm 1	Thực tập sư phạm 1 là hình thức tổ chức cho sinh viên làm các công việc của một giáo viên tại các trường học. Sinh viên được trực tiếp đến cơ sở giáo dục để tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy. Trong đó, việc thực tập giáo dục chiếm vị trí trọng tâm. Cuối đợt thực tập, viết báo cáo theo sự hướng dẫn của giáo viên.	4	4	Thực hành giảng dạy
93.	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên nhận dạng được các hoạt động chuyên môn trong nhà trường phổ thông. Sinh viên định vị được các qui định về nhiệm vụ, quyền hạn	6	6	Thực hành giảng dạy

		của người giáo viên THPT; trên cơ sở đó vận dụng phần đầu trở thành giáo viên dạy giỏi các cấp. Sinh viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy vào trong thực tế đứng lớp. Vận dụng một số kỹ năng cơ bản khác như: giao tiếp, ứng xử... với Ban giám hiệu trường, Hội đồng sư phạm, giáo viên hướng dẫn và với các em học sinh phổ thông.			
94.	Việt Nam trong tiến trình Lịch sử thế giới	So sánh được các vấn đề của lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới trên mọi phương diện: từ phân kỳ lịch sử, tiến trình lịch sử, đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...Việt Nam trong từng bối cảnh của lịch sử thế giới từ cổ - trung đến cận, hiện đại. Phân tích làm sáng tỏ được tính đặc thù của lịch sử Việt Nam trong tính phổ biến của tiến trình lịch sử thế giới Sinh viên thể hiện khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh để trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình. - Có thái độ khách quan trong việc đánh giá những giá trị của lịch sử, văn hóa Việt Nam trong dòng chảy của lịch sử, văn hóa nhân loại; - Có niềm tự hào về lịch sử dân tộc và những đóng góp của Việt Nam trong sự phát triển chung của lịch sử nhân loại;	3	7	Đánh giá quá trình: Bài thực hành theo nhóm; Thái độ tham gia hoạt động học tập của sinh viên Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
95.	Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới từ năm 1975 đến nay	Sinh viên nêu và phân tích được bối cảnh quốc tế và khu vực, xu hướng vận động của quốc tế và khu vực từ 1975 đến nay. Trình bày quá trình Việt Nam thích ứng với xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa cũng như chủ trương hòa nhập vào xu hướng chung của thế giới. Những thuận lợi, khó khăn, thách thức và những thành tựu ban đầu Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới. Sinh viên có khả năng nhận định, đánh giá và phân tích tình	2	7	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập của sinh viên; Bài kiểm tra giữa kỳ

		hình, liên hệ, đối chiếu quá trình hội nhập của dân tộc với thế giới; Phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng về quá trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới dựa trên các cứ liệu lịch sử; Hình thành và hoàn thiện kỹ năng phán đoán, tìm kiếm, lý giải và trình bày một vấn đề, đặt vấn đề trong bối cảnh riêng của dân tộc và xu thế chung của thế giới. Đánh giá một cách khách quan, khoa học và trung thực những thuận lợi khó khăn, thách thức và cả những thành tựu bước đầu khi Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới trên cơ sở đó có nhận định đúng về vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.			Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
96.	Văn hóa Đông Nam Á	Nhận thức được những mối liên hệ chung, riêng của nhân dân các nước trong khu vực từ đó tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau gìn giữ và phát triển những giá trị của khu vực Đông Nam Á. Hiểu rõ và trình bày được những cơ sở hình thành nên nền văn hóa ở khu vực Đông Nam Á. Phân tích được cơ sở nào là nền tảng cho sự ra đời, phát triển của nền văn hóa Đông Nam Á. Biết rút ra và phân tích được những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á qua từng thời kỳ lịch sử Sinh viên biết phân tích, tổng hợp, xử lý tài liệu, trình bày những vấn đề đặt ra trong mục tiêu kiến thức của chuyên đề Sinh viên biết làm việc nhóm, thuyết trình và viết 1 bài luận. Có thái độ đúng đắn, khách quan khi nhận thức về các vấn đề của văn hóa Đông Nam Á. Biết trân trọng những giá trị của văn hóa ĐNA. Biết chủ động truyền bá văn hóa ĐNA cho những người xung quanh.	3	7	

97.	Cường quốc biển trong lịch sử: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến lý luận về sức mạnh biển và cường quốc biển. Qua đó, làm rõ quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các cường quốc biển trên thế giới qua các giai đoạn lịch sử. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh cường quốc biển trong lịch sử từ góc nhìn lý luận và thực tiễn. Cụ thể là lý luận về những thành tố của sức mạnh biển, tiêu chí phân loại cường quốc biển, chiến lược của các cường quốc để vươn lên trở thành cường quốc biển, quá trình cạnh tranh chiến lược của các cường quốc biển trong lịch sử, tác động của cạnh tranh chiến lược đối với quan hệ quốc tế... Đây là môn học có tính liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ giữa lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	7	
98.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, cách thức giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, lịch sử ngành; sơ lược quá trình phát triển của Phương pháp dạy học, nghiên cứu lịch sử Đảng; giới thiệu về bộ môn lịch sử Đảng ở trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản hiện nay.	3	7	
99.	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới	- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về những nội dung chủ yếu về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới - Phân tích và đánh giá thỏa đáng về những thành công và hạn	2	7	Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm và kiểm tra định kỳ.

		chế trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối đổi mới			Đánh giá kết thúc học phần Tiểu luận
--	--	---	--	--	---

4.4. Chương trình Sư phạm Lịch sử, niên khóa 2018-2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kì)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Trình bày được những nội dung cơ bản của hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đời sống trên quan điểm khoa học, biện chứng. Diễn giải được một số vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tiễn. Giải thích được một số hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	5	2	Trắc nghiệm
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	. Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin.Hồ Chí Minh. Minh chứng được sự tác động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình cách mạng Việt Nam.	2	2	Trắc nghiệm
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số	3	3	Đánh giá thường xuyên trên hệ

	Nam	lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			thống E - Learning. Đánh giá kết thúc học phần bằng trắc nghiệm trên máy tính
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2	1	Đánh giá quá trình: Bài thực hành, Thái độ học tập Đánh giá kết thúc học phần: Thi tự luận
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới, một học phần có ý nghĩa quan trọng đối với ngành lịch sử, vì môn học không chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
6.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kĩ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng	3	1	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Bài

		như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.			viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận hoặc tiểu luận
7.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
8.	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt	2	4	Tự luận
9.	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2	1	Tự luận
10.	Giáo dục học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với	3	3	Tự luận

		các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.			
11.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Môn học cung cấp sinh viên những kiến thức và kỹ năng quan trọng về những nghiệp vụ sư phạm trong ngành sử: kỹ năng sử lý tình huống trong giảng dạy, đứng lớp, các hoạt động ngoài giờ, chủ nhiệm, họp phụ huynh... Thực hành các phương pháp trong dạy học Lịch sử . Rèn luyện kỹ năng thực hành giảng dạy một đề mục (hay một bài giảng) lịch sử cụ thể, thực hành soạn giáo án...	2	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
12.	Nhập môn ngành lịch sử	Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan về ngành học Sư phạm Lịch sử như chương trình đào tạo, nguồn lực giảng dạy, các phương pháp học tập, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đồng thời, môn học tạo cơ hội cho sinh viên có điều kiện tiếp cận những môi trường công việc liên quan đến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị những hiểu biết cơ bản mang tính chất giới thiệu về môn học và ngành sử học như: khái niệm về lịch sử, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Các chuyên ngành của khoa học lịch sử; vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học và đời sống chính trị - văn	3	1	Tự luận

		hóa – xã hội; những nội dung cơ bản về phương pháp luận sử học; về sử liệu học, giới thiệu về lịch sử sử học Việt Nam và Lịch sử sử học thế giới;			
13.	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	Nội dung môn học bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại Hi Lạp – Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến Tây Âu trung đại; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.	3	1	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp đánh giá kết thúc học phần
14.	Lịch sử Việt Nam cổ - trung	Học phần trình bày tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến giữa thế kỷ XIX bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến với những biểu hiện cụ thể của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa và các cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ độc lập dân tộc. Bên cạnh đó, học phần còn trình bày khái quát lịch sử hai vương quốc Phù Nam và Chăm Pa theo hai hướng đồng đại và lịch đại.	3	1	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân, Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
15.	Lịch sử thế giới cận đại	Nội dung học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cận đại, tập trung vào những vấn đề chính	3	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp

		như: Lịch sử ra đời, phát triển của chủ nghĩa tư bản, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản gắn liền với quá trình thực dân hóa xâm chiếm, khai thác thuộc địa, phong trào đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh thời cận đại. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh thế giới thứ nhất.			đánh giá kết thúc học phần
16.	Lịch sử Việt Nam cận đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, sâu rộng về lịch sử Việt Nam thời cận đại từ khi thực dân Pháp xâm lược (1858) đến Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời (1945) trên tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trên cơ sở những kiến thức cơ bản đó, sinh viên nhận diện và đánh giá được một số nội dung nổi bật của lịch sử Việt Nam cận đại (1858 – 1945).	3	2	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài kiểm tra vấn đáp
17.	Lịch sử thế giới hiện đại	Sinh viên hiểu và diễn giải được những vấn đề cơ bản của Lịch sử Thế giới hiện đại, tập trung vào những vấn đề chính như: Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 và tác động của nó đối với thế giới;	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Thi vấn đáp

		tình hình phát triển của các nước tư bản chủ yếu (Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Ý, Nhật) giai đoạn 1918 – 1939; khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933; phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh; Phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế từ sau chiến tranh thế giới I đến nay; Trật tự thế giới từ sau chiến tranh TG I đến nay... dự báo tình hình trật tự thế giới từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc; Sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu từ nửa sau những năm 1970 đến 1990; cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.			đánh giá kết thúc học phần
18.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến ngày nay, qua các giai đoạn 1945 - 1954; 1954 - 1975; 1975 đến nay, bao gồm: Việt Nam trong những năm 1945 - 1954 (năm đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và kháng chiến chống Pháp); công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); xây dựng và bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.	3	3	Đánh giá quá trình: Chuyên cần, thái độ, quan điểm cá nhân, làm bài tập nhóm. Đánh giá cuối học phần: Bài thi vấn đáp
19.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử	-Nội dung môn học giới thiệu những phương pháp dạy học lịch sử. - Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ bộ môn lịch sử . - Các nguyên tắc trong dạy học lịch sử. -Tạo biểu tượng và hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử. - Giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam (cấu tạo chương trình; phổ biến tài liệu chuẩn, hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của môn lịch sử THPT)	3	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành

		- Giới thiệu sơ đồ Đại-ri và cách khai thác kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa. -Giới thiệu giáo án mẫu và mẫu nhận xét đánh giá một tiết dạy ở THPT.			
20.	Chính trị học	Môn Chính trị học đại cương nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học như: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị, v.v.. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tự luận đánh giá kết thúc học phần
21.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	Hiểu và trình bày được các sự vật, hiện tượng lịch sử với quá trình ra đời, vận động, phát triển theo thực tiễn khách quan và theo trình tự thời gian cụ thể. Trong nghiên cứu, cần phản ánh được tính liên tục trong vận động, phát triển của một sự vật, hiện tượng nghiên cứu, từ đó rút ra được tính chất, đặc điểm, xu hướng và quy luật của các vấn đề lịch sử. Khắc phục những sai lầm thường mắc phải như, tập trung nhiều vào việc liệt kê hiện tượng, sự kiện. Tập hợp được rất nhiều tư liệu, nhưng khi trình bày, nhà nghiên cứu lịch sử chưa chú ý đến quá trình hình thành, phát triển của các sự kiện, hiện tượng, do vậy không thể chỉ ra xu hướng vận động có tính quy luật của chúng. Để khắc phục điều này, trong nghiên cứu khoa học lịch sử cần biết lựa chọn, trình bày các sự vật đại diện, hiện tượng lịch sử tiêu biểu, điển hình. Cần bảo đảm tính khách quan trong nghiên cứu khoa học lịch sử, chú ý tôn trọng sự thật, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan để bóp méo sự thật. Khi trình bày các sự kiện, không được lược bỏ những khiếm khuyết, hạn chế của thực tiễn lịch sử. Tất cả cần phải	2	2	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần

		trung thực, khách quan, phản ánh đúng tiến trình vận động lịch sử. Trong nghiên cứu khoa học lịch sử, biết chú ý đặt các sự vật, hiện tượng nghiên cứu trong không gian, thời gian cụ thể. Các sự vật, hiện tượng, con người đã tham gia cần có địa điểm, không gian, thời gian, môi trường, những tác động khách quan, chủ quan,... từ đó mới tạo được những dấu ấn lịch sử quan trọng và có ý nghĩa trong nghiên cứu.			
22.	Lịch sử sử học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về bộ môn Lịch sử sử học (là một môn khoa học, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập môn lịch sử sử học); về sự hình thành nhận thức lịch sử, sự ra đời của sử học thời cổ đại, cận đại và nền sử học sau Cách mạng tháng 10 Nga; tiến trình Lịch sử sử học Việt Nam bao gồm: hoạt động của nền sử học phong kiến Việt Nam, các khuynh hướng của sử học Việt Nam thời cận đại, các thành tựu và hạn chế của sử học Việt Nam hiện đại.	2	4	Tự luận
23.	Khảo cổ học	Nội dung môn học bao gồm những tri thức cơ bản về Khảo cổ học: Khái niệm Khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu và lịch sử phát triển của khoa học khảo cổ; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; các thời đại Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.	2	2	Tự luận
24.	Dân tộc học đại cương	Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học của Việt Nam cũng như trên thế giới; tộc người và đặc trưng tộc người; về cộng đồng các	2	3	Tự luận

		dân tộc ở Việt Nam: các thiết chế xã hội và các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; Từ đó có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người.			
25.	Nhập môn khu vực học	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận, hệ thống các khái niệm căn bản của nghiên cứu một quốc gia và một khu vực, những kiến thức về những khu vực quan trọng trên thế giới như: con đường phát triển của quốc gia và khu vực, đặc điểm hệ thống chính trị, mô hình kinh tế, bản sắc văn hoá, quan hệ quốc tế, hội nhập khu vực và xung đột khu vực.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
26.	Sử liệu học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về sử liệu học, cụ thể là khái niệm về sử liệu, sử liệu học, lịch sử phát triển của sử liệu học, những nguyên tắc cơ bản, phương pháp nghiên cứu, sưu tầm, phê phán và phân loại sử liệu. Vị trí của sử liệu đối với công tác nghiên cứu và lưu trữ.	2	4	Đánh giá quá trình: 1 Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm Đánh giá cuối học kỳ: Tiểu luận hoặc tự luận
27.	Tôn giáo học đại cương	Chuyên đề: “Tôn giáo học đại cương” sẽ giới thiệu cho học viên và sinh viên một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo như:	2	3	Đánh giá quá trình: Bài báo

		bản chất của tôn giáo, nguồn gốc của tôn giáo, tính chất, chức năng, vai trò của tôn giáo, các hình thức tôn giáo trong lịch sử. Bên cạnh đó chuyên đề sẽ minh họa bằng một số tôn giáo lớn trên thế giới và Việt Nam...			cáo theo nhóm và Thái độ học tập Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận hoặc tiểu luận
28.	Cơ sở bảo tàng học	Từ thời Cổ đại, hình thức “bảo tàng sơ khai” xuất hiện khi con người biết sưu tầm những đồ vật khác nhau trong tự nhiên, xã hội; gìn giữ chúng như những báu vật hoặc để đáp ứng nhu cầu văn hóa, thẩm mỹ... Trải qua các thời kỳ lịch sử, với dấu hiệu chung là nơi gìn giữ những hiện vật gốc, sưu tập hiện vật gốc có giá trị, cho đến giai đoạn hiện nay, bảo tàng đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, hình thức và chất lượng hoạt động, trở thành một thiết chế văn hóa phổ biến trên thế giới, góp phần tích cực vào việc phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân loại. Từ thực tế ra đời, phát triển và vai trò của thiết chế bảo tàng trong đời sống xã hội. Cơ sở Bảo tàng học đã được hình thành, là một bộ môn khoa học “trẻ” thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, có mối quan hệ chặt chẽ với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Cơ sở Bảo tàng học nghiên cứu về bảo tàng, đặc trưng, chức năng xã hội của bảo tàng, việc tổ chức, quản lý và sử dụng các di sản văn hóa, di sản tự nhiên và các khuynh hướng hoạt động của bảo tàng... Cho đến nay, bộ môn Cơ sở Bảo tàng học vẫn đang trong quá trình phát triển, nghiên cứu và đúc kết tri thức, đồng thời được nghiên cứu, giảng dạy và thực hành tại nhiều trung tâm nghiên cứu, đào tạo, các trường đại học, cao đẳng...	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận

29.	Nhập môn lưu trữ học	Môn học Nhập môn lưu trữ là một trong những môn thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý luận lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ, về những quy trình nghiệp vụ của công tác lưu trữ nói chung trước khi tìm hiểu các học phần cụ thể về chuyên ngành Lịch sử. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp ra trường cũng như phục vụ công tác học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.	2	4	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài thi tự luận
30.	Nghệp vụ văn phòng	Học phần này giúp cho người học có hiểu biết đầy đủ về công tác văn phòng trong cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước, từ quản lý văn bản, thông tin, thời gian, đến tổ chức đi công tác, tổ chức hội nghị, lễ tân. Nội dung học phần được cấu thành 6 chương: một số vấn đề chung về quản trị văn phòng; quản trị văn phòng; một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng; tổ chức công tác lễ tân; soạn thảo và quản lý văn bản; công tác lưu trữ.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thảo luận theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân; Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: thực hành
31.	Lịch sử và nghiệp vụ báo chí	Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của báo chí Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, thấy được lịch sử báo chí như một bộ phận của lịch sử dân tộc. Gắn liền với sự phát triển của báo chí Việt Nam là sự phát triển tư tưởng, văn hoá, ngôn ngữ... ở mỗi thời kỳ lịch sử, báo chí Việt Nam đều có những dấu ấn riêng biệt.	2	4	Đánh giá quá trình: Các bài thảo luận nhóm trước lớp, động não, thái độ tích cực trong tìm đọc tài liệu, tham gia hoạt

					động học tập. Đánh giá cuối học phần: Thực hành
32.	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	- Học phần được trình bày theo cách thức tổng kết những vấn đề của lịch sử Việt Nam trên nền lịch sử thế giới: phân kỳ, tiến trình lịch sử Việt Nam trên nền của tiến trình lịch sử thế giới qua từng thời kỳ: cổ - trung - cận - hiện đại; - Những nội dung của lịch sử Việt Nam: về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...của Việt Nam trên những nội dung của lịch sử thế giới; - So sánh tính chất đặc thù của Lịch sử Việt Nam so với LSTG; - Nguyên nhân của sự giống và khác nhau giữa những vấn đề của lịch sử VN và LSTG.	3	4	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập và Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Thi tự luận
33.	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	- Khái niệm lịch sử địa phương, về đối tượng, nhiệm vụ, vị trí tầm quan trọng của lịch sử địa phương trong nhà trường THPT. Trên cơ sở nhận thức đó nội dung tiếp theo là phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương; tổ chức dạy học lịch sử địa phương ở trường THPT. Nội dung kiến thức nhằm trang bị cho người học những phương pháp cần thiết trong nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương. - Rèn luyện những kỹ năng thực hành như: điền dã, phỏng vấn sâu, sưu tầm và xử lý tư liệu lịch sử địa phương, thực hành biên soạn, thực hành dạy sử địa phương với nhiều hình thức... Thái độ: Giáo dục sinh viên có biểu hiện tình cảm và có ý thức	2	4	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình, báo cáo nhóm: Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		bảo tồn di tích lịch sử đối với quê hương và địa phương công tác.			
34.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Môn học bao gồm các vấn đề: Phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam. Các khuynh hướng tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam ở các thế kỷ X, XI, XII, XIII, XIV, XV... XX: Tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão Trang; khuynh hướng dung hợp của các hệ tư tưởng và tôn giáo trên cơ sở của Nho giáo; tư tưởng chính trị của các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở các thời kỳ: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, v.v... Vai trò của giai cấp vô sản và Đảng tiên phong của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài kiểm tra cá nhân, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
35.	Lịch sử quan hệ quốc tế	Lịch sử quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần sâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài	2	5	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Viết bài tiểu luận

		người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.			
36.	Lịch sử Đông Nam Á	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á từ khi xuất hiện các nền văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử, cho đến hiện nay. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu biết về đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia Đông Nam Á ; làm sáng tỏ tính thống nhất trong đa dạng về lịch sử cũng như văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á và khẳng định những đặc điểm đó chính là nền tảng cho sự liên kết và công đồng của khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ hiện tại và tương lai.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra giữa kỳ; Bài thực hành theo nhóm Đánh giá cuối kỳ: Bài tiểu luận
37.	Thực tế chuyên môn	Tham quan có trọng điểm nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về một số lĩnh vực nổi bật trong lịch sử văn hóa Trung và Nam Trung Bộ: văn hóa các tộc người Trường Sơn, văn hóa Chăm-pa với hệ thống tháp Chăm, làng nghề truyền thống của người Chăm, những lễ hội lớn của người Chăm; về đô thị thời trung đại – phố cổ Hội An, về một triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam - triều Nguyễn; hệ thống các cơ sở tín ngưỡng - tôn giáo của người Việt, người Hoa ở Nam Trung bộ thông qua chùa, miếu; về một số di tích lịch sử, các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phan Bội Châu, Trần Quý Cáp, Quang Trung...	2	5	Đánh giá cuối học phần: bài thu hoạch
38.	Thực hành phương pháp giảng dạy	Thực hành các phương pháp trong dạy học Lịch sử .Rèn kỹ năng thực hành giảng dạy một đề mục (hay một bài giảng) lịch sử cụ thể , thực hành soạn giáo án...	2	3	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài thi thực

					hành đánh giá kết thúc học phần
39.	Toàn cầu hóa	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	5	Đánh giá quá trình: Học viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp; Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình; Bài tập cá nhân và tham quan thực tế Đánh giá cuối học phần: Làm bài tiểu luận
40.	Vấn đề dân tộc, tộc người và tôn giáo	Học phần gồm 3 chương. Chương những vấn đề chung: Cung cấp kiến thức về đối tượng, phạm vi, lý thuyết nghiên về vấn đề dân tộc và sắc tộc, các khái niệm dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa dân tộc, xung đột sắc tộc và ly khai dân tộc. Chương 2: quan hệ sắc tộc trong thời kỳ hiện đại gồm quá trình sắc tộc trên thế giới ngày nay, quan hệ hòa hợp và quan hệ xung đột sắc tộc. Chương 3: Nhận	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tích cực tham gia học tập; Bài làm việc nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận/ tự

		diện mối quan hệ dân tộc và sắc tộc, vấn đề chủ nghĩa dân tộc, các phong trào ly khai dân tộc.			luận
41.	Những vấn đề kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (VKTĐDPN) là một trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, có quá trình hình thành và phát triển để lại nhiều thành quả cũng như những bài học kinh nghiệm sâu sắc, thiết thực cho cả vùng cũng như cho cả nước hiện nay trong tiến trình phát triển và hội nhập, có nhiều đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và chuyển biến xã hội đối với các tỉnh trong vùng, cũng như toàn vùng trọng điểm phía Nam và cả nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những vấn đề kinh tế-xã hội trong quá trình ấy ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được đặt ra từ góc độ nghiên cứu nhằm làm rõ những tác động và hệ quả của sự chuyển biến toàn diện và nhanh chóng của chính sách phát triển quốc gia, sự vận dụng và hiệu quả của kế hoạch phát triển ở mỗi địa phương trong cơ cấu vùng – một mô hình mới trong phát triển kinh tế-xã hội của CNXH hiện thực Việt Nam.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm; Bài kiểm tra giữa kỳ Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
42.	Những vấn đề chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về biển, đảo Việt Nam bao gồm vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên; quá trình phát hiện, khai thác và khẳng định chủ quyền liên tục qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc. Bên cạnh đó, môn học cũng cố gắng cung cấp cho từ sinh viên hiểu thêm hơn về các quy định liên quan đến chủ quyền về biển theo Công ước của Liên Hiệp Quốc năm 1982. Qua đó, giúp cho sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về hiện trạng biển đảo quê hương trong tranh chấp với các nước trong khu vực.	2	6	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thảo luận nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

43.	Vấn đề làng xã và nông dân Việt Nam trong lịch sử	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các vấn đề liên quan đến làng xã cổ truyền Việt Nam, gồm quá trình hình thành, lịch sử phát triển, các đặc điểm về tổ chức quản lí, kinh tế, thiết chế văn hóa, quan hệ xã hội; chỉ ra những tương đồng và khác biệt của làng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ. Cùng với làng xã là một số vấn đề về nông dân như vị trí, vai trò, đặc điểm của nông dân và phong trào nông dân trong lịch sử.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, Bài thảo luận nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tự luận
44.	Công nhân và trí thức Việt Nam trong lịch sử	Phần trí thức trình bày những vấn đề cơ bản về trí thức Việt Nam trong lịch sử bao gồm khái niệm trí thức, đặc điểm đội ngũ trí thức, vai trò của trí thức qua các thời kỳ lịch sử. Phần công nhân trình bày một số vấn đề về công nhân Việt Nam trong lịch sử như vị trí, vai trò của công nhân qua các thời kỳ lịch sử, đặc điểm của công nhân Việt Nam, thực trạng, xu hướng và giải pháp xây dựng đội ngũ công nhân Việt Nam hiện nay.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, Bài thuyết trình, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Tiểu luận
45.	Những vấn đề cơ bản về lịch sử ngoại giao Việt Nam	Chuyên đề cung cấp kiến thức về các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực ngoại giao của lịch sử dân tộc. Cụ thể là các vấn đề: những đặc điểm cơ bản trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam với các quốc gia Đông Nam Á trong thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ (938-1884); đánh giá thành quả, bài học kinh nghiệm trong hội nghị Genève về Đông Dương 1954 và Hội nghị Paris về Việt	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập; Bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tự luận

		Nam năm 1973; ngoại giao phá thế bao vây cấm vận từ 1975-1995; ngoại giao trong thời kỳ hội nhập quốc tế; đấu tranh ngoại giao trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới Tổ quốc. Các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá một cách khách quan và khoa học, cho thấy tác động biện chứng của lịch sử ngoại giao Việt Nam với bối cảnh khu vực và thế giới.			
46.	Chiến lược của các nước lớn ở châu Á – Thái Bình Dương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài viết cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
47.	Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay	Học phần cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn về tính tất yếu, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, con đường đưa Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đến với CNCS và quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của ĐCSVN, sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, quá trình bổ sung, phát triển sáng tạo đường lối của Đảng dẫn đến thắng	2	5	Đánh giá quá trình: Bài thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

		lợi của cách mạng tháng Tám 1945. Trình bày có hệ thống đường lối kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ của Đảng, những kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng của Đảng (1945 – 1975).			
48.	Sự phát triển của các nước Đông Á – Thành tựu và bài học kinh nghiệm	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển, sự điều chỉnh chiến lược phát triển của các quốc gia, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước Đông Á tiêu biểu.	2	4	Đánh giá quá trình học tập: Thái độ học tập, Bài thuyết trình theo nhóm, Bài tập cá nhân Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
49.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; bao gồm hệ thống lý luận về chủ nghĩa tư bản, khái quát lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ khi hình thành, xác lập thành hệ thống trên toàn thế giới và đặc biệt là giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau 1945 đến nay; nắm được một số đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Có cách tiếp cận mới, khách quan, đa chiều trong việc học tập, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản.	2	4	Đánh giá quá trình: Bài báo cáo theo nhóm, Thái độ tham gia các hoạt động học tập Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận

50.	Văn hóa Đông Nam Á	Chuyên đề “Lịch sử văn hóa Đông Nam Á” sẽ trình bày, phân tích những cơ sở hình thành nên nền văn hóa Đông Nam Á, bao gồm các yếu tố: văn hóa bản địa, sự tiếp biến văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa; làm sáng tỏ yếu tố bản địa là căn bản để hình thành và quy định nên những đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á. Chuyên đề cũng đi sâu trình bày những biểu hiện của văn hóa Đông Nam Á trên các lĩnh vực: đời sống vật chất, đời sống tinh thần; đồng thời phân tích những đặc điểm của nền văn hóa Đông Nam Á và chứng minh tính thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Đông Nam Á cũng như khẳng định giá trị của nó trong quá khứ, hiện tại và tương lai của khu vực nói riêng và của thế giới nói chung.	2	5	Đánh giá quá trình: Thái độ tham gia học tập, bài thuyết trình theo nhóm Đánh giá cuối học phần: Bài tiểu luận
51.	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Người học hiểu và tóm tắt được về lịch sử ra đời, quá trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ từ 19030 đến 2016, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2	4	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
52.	Lịch sử vùng đất Nam bộ	Cung cấp kiến thức về lịch sử hình thành vùng đất Nam Bộ. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng.	2	5	Tiểu luận
53.	Lịch sử Tỉnh Bình Dương	Học phần Lịch sử tỉnh Bình Dương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của vùng đất, con người, truyền thống văn hóa của các tầng lớp nhân dân Bình Dương qua các thời kỳ, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, nhận biết đặc điểm, tiềm năng kinh tế, xã hội, các giá trị của truyền thống, đúc kết các bài học kinh nghiệm trong lịch sử phục vụ công cuộc xây dựng tỉnh Bình Dương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
54.	Biển Đông –	- Là một vùng biển đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giao	2	6	Đánh giá

	Xung đột và hợp tác	thương tại châu Á – Thái Bình Dương, Biển Đông đang ngày càng thu hút sự chú ý của các quốc gia trên thế giới bởi các nguồn lực phong phú và tiềm năng phát triển. Biển Đông đã trở thành nơi hội tụ về lợi ích chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, do đó mà vùng biển này đang ngày càng trở thành nơi cạnh tranh về ảnh hưởng của các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc. Nhiều quốc gia trong khu vực đã đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với các vùng biển đảo tại Biển Đông; mối quan hệ chông chéo về chủ quyền đã khiến an ninh khu vực ngày càng trở thành trọng tâm trong chính sách của các quốc gia khu vực. Do đó, nghiên cứu về vấn đề Biển Đông là một nội dung hết sức cần thiết và quan trọng. - Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, khái quát về vấn đề chủ quyền, xung đột cũng như các sáng kiến và hoạt động thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại Biển Đông.			thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
55.	Những vấn đề cơ bản của các cuộc Cách mạng tư sản thời cận đại	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cuộc cách mạng tư sản điển hình, nhận định về vai trò của nó trong tiến trình lịch sử thế giới.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
56.	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt	Học phần trang bị cho người học các kiến thức lí luận về di tích, danh thắng và phân biệt chúng với các khái niệm có liên quan; nắm bắt được giá trị, vai trò của các di tích và danh thắng.	2	5	Đánh giá thường xuyên, giữa học phần

	Nam	Đồng thời, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng thực tế hóa kiến thức đã học bằng việc nghiên cứu trường hợp vụ thể đối với các di tích và danh thắng ở Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn giúp người học có ý thức giữ gìn và góp phần quảng bá các giá trị của di tích và danh thắng Việt Nam.			Bài tiểu luận đánh giá kết thúc học phần
57.	Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử	Giới thiệu các hình thức tổ chức dạy học của Việt Nam. Thực hành một số hình thức tổ chức dạy học phổ biến.	2	5	Thực hành
58.	Thực hành nghề nghiệp 1	Học phần cho sinh viên có cơ hội làm quen với môi trường nghề nghiệp là mô hình lớp học ở trường phổ thông và những trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho giảng dạy môn Lịch sử ở trường phổ thông.	2	2	Báo cáo thực hành
59.	Thực hành nghề nghiệp 2	Môn học tổ chức học tập tại các cơ sở thực hành nghề nghiệp, là điều kiện tốt để sinh viên làm quen với thực tiễn dạy học và giáo dục ở cơ sở kiến tập; được trải nghiệm nghề nghiệp bằng quan sát cũng như trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với người thật, việc thật.	2	3	Báo cáo thực hành
60.	Thực tập sư phạm 1	Bước đầu hình thành kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục, nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên thực hành soạn bài, lên lớp, tổ chức bài giảng, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.	5	4	Thực hành giảng dạy + tổ chức kỷ luật + báo cáo thực tập
61.	Thực tập sư phạm 2	Củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, giúp sinh viên sư phạm đi sâu tìm hiểu thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh trung học phổ thông, qua đó hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo hệ thống	8	6	Thực hành giảng dạy + tổ chức kỷ luật + báo cáo thực

		giáo dục nghề nghiệp. Sinh viên hoàn thiện những kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục. Hoàn thiện kỹ năng soạn bài, lên lớp, tổ chức bài giảng, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể lên lớp giảng bài và làm công tác chủ nhiệm lớp một cách độc lập.			tập
--	--	--	--	--	-----

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 2019

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh